

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Hà Nam, ngày tháng năm 2014

NỘI DUNG

	<u>Trang</u>
I. Lịch sử hoạt động của Công ty	3-7
II. Báo cáo của Hội đồng quản trị	8-14
III. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	15-19
IV. Báo cáo tài chính	19-22
V. Giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán	23
VI. Các bên liên quan	23-24
VII. Tổ chức và nhân sự	24-39
VIII. Thông tin của cổ đông và quản trị Công ty	40-46

MẪU CBTT-02



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013 CÔNG TY CP XI MĂNG VICEM BÚT SƠN

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng

1.1 Việc thành lập

Công ty xi măng Bút Sơn là doanh nghiệp nhà nước, được thành lập theo Quyết định số 54/BXD-TCLĐ ngày 28/01/1997 của Bộ Xây dựng, là đơn vị thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty xi măng Việt Nam (nay là Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam).

Ban quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2 là đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn, được thành lập theo quyết định số 402/BUSOCO-HĐQT.06 ngày 02/10/2006 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn. Ban quản lý đại diện cho chủ đầu tư trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đầu tư xây dựng dự án dây chuyền 2 nhà máy xi măng Bút Sơn.

Trung tâm tiêu thụ xi măng Bút Sơn là đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn, được thành lập theo quyết định số 546/BUSOCO-HĐQT.07 ngày 24/07/2007 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn. Trung tâm tiêu thụ giải thể theo quyết định số 211/QĐ-BUSOCO-HĐQT ngày 05/11/2011 của Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn. Xí nghiệp tiêu thụ xi măng Vicem Bút Sơn được thành lập theo quyết định số 212/QĐ-BUSOCO-HĐQT ngày 05/11/2011 của Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn. Xí nghiệp tiêu thụ xi măng Vicem Bút Sơn đại diện cho Công ty trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm thị trường, tổ chức công tác bán hàng và tiêu thụ sản phẩm.

Xí nghiệp khai thác mỏ Bút Sơn là đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn, được thành lập theo quyết định số 1125/QĐ-BUSOCO-HĐQT.08 ngày 11/12/2008 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn. Xí nghiệp mỏ thực hiện nhiệm vụ khai thác đá cung cấp cho 2 dây chuyền để sản xuất xi măng; khai thác và kinh doanh đá vật liệu xây dựng.

Xí nghiệp Vật liệu xây dựng Vicem Bút Sơn là đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn, được thành lập theo quyết định số 486/QĐ-BUSOCO-HĐQT ngày 20/12/2012 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn. Xí nghiệp Vật liệu xây dựng thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty gồm: Sản xuất, kinh doanh xi măng và các sản phẩm từ xi măng, sản xuất kinh doanh các vật liệu xây dựng khác.

Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty tại ngày 31/3/2014 là: 1.388 người, trong đó cán bộ quản lý là 120 người (tính từ phó, trưởng các đơn vị trở lên).

Trụ sở chính của Công ty tại xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

1.2 Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần

Theo Quyết định số 86/2005/QĐ-TTg ngày 22/04/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh đề án sắp xếp, đổi mới công ty nhà nước trực thuộc Tổng công ty xi măng Việt Nam, Công ty xi măng Bút Sơn được cổ phần hóa và hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần trong đó Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối từ ngày 01/05/2006 (Quyết định số 485/QĐ-BXD ngày 23/03/2006 của Bộ Xây dựng về việc điều chỉnh phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty xi măng Bút Sơn thuộc Tổng công ty xi măng Việt Nam thành Công ty cổ phần với tên gọi là Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn).

Công ty cổ phần được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần được Đại hội đồng cổ đông thông qua và đăng ký kinh doanh theo luật định. Vốn điều lệ của công ty cổ phần là: 900.000.000.000 đồng (chín trăm tỷ đồng), cổ phần phát hành lần đầu 90 triệu cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng.

Vốn điều lệ của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0700.117.613 cấp lại lần thứ 08 ngày 01/12/2011 là: 1.090.561.920.000 đồng tương đương 109.056.192 cổ phần, cơ cấu vốn điều lệ như sau:

- Cổ phần nhà nước là: 867.157.460.000 đồng tương đương 867.157.460 cổ phần, chiếm 79,5% cổ phần đang lưu hành;
- Cổ phần cán bộ công nhân viên và các nhà đầu tư nắm giữ là: 223.404.460.000 đồng tương đương 223.404.460 cổ phần, chiếm 20,5% cổ phần đang lưu hành.

1.3 Niêm yết

Thực hiện các quy định hiện hành đối với Công ty đại chúng của Ủy ban chứng khoán nhà nước, sau khi xin ý kiến các cổ đông tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2007, Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn đã tiến hành hoàn thiện các thủ tục xin đăng ký niêm yết. Ngày 05/12/2006 cổ phiếu Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn với mã cổ phiếu là BTS chính thức được giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2. Quá trình phát triển

Công trình xây dựng nhà máy xi măng Bút Sơn được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 573/QĐ-TT ngày 23/11/1993 với công suất thiết kế 4.000 tấn Clinker/ngày đêm, tương đương 1,356 triệu tấn xi măng/năm, tổng vốn đầu tư là 195,832 USD. Với thiết bị dây chuyền hiện đại đồng bộ do hãng Technip-Cle cộng hòa Pháp cung cấp, công nghệ lò quay phương pháp khô, bao gồm các thiết bị hiện đại tiên tiến do các nước Tây Âu chế tạo.

Đề quản lý đầu tư xây dựng công trình, Bộ Xây dựng đã có Quyết định thành lập số 54/BXD/TCLĐ ngày 28/01/1997 thành lập Ban quản lý công trình xây dựng Nhà máy xi măng Bút Sơn (tiền thân của Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn hiện nay).

Nhà máy đặt tại thung lũng núi đá thuộc xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; gần quốc lộ 1A, cách Hà Nội 60 km về phía nam, gần sông Đáy và tuyến đường sắt Bắc Nam rất thuận lợi

cho việc vận chuyển bằng đường sắt, đường bộ và đường thủy. Mặt bằng nhà máy rộng, xa khu vực dân cư và gần các nguồn nguyên liệu khai thác chính, có chất lượng tốt tại các mỏ: Đá vôi Hồng Sơn, Liên Sơn, Bút Phong, Núi Bù, mỏ sét Khả Phong, Ba Sao.

Kể từ khi chính thức đi vào hoạt động ngày 01/05/1999, dây chuyền 1 nhà máy xi măng Bút Sơn luôn phát huy được công suất thiết kế. Sau 14 năm hoạt động sản xuất kinh doanh, sản xuất của Công ty luôn ổn định và tăng trưởng khá, năm sau cao hơn năm trước. Từ năm 2002, sản xuất đã vượt công suất thiết kế, hiệu quả sản xuất kinh doanh không ngừng tăng trưởng, thị trường tiêu thụ xi măng Bút Sơn rộng khắp, chất lượng sản phẩm đã khẳng định được vị trí của mình và ngày càng có uy tín với người tiêu dùng. Nhờ đó, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho hơn 1.000 cán bộ công nhân viên của nhà máy.

Sản phẩm xi măng Bút Sơn mang nhãn hiệu “Quả địa cầu”, từ năm 1998 đến nay chủ yếu được tiêu thụ tại thị trường trong nước, cung cấp cho các công trình trọng điểm của nhà nước và đáp ứng phần lớn nhu cầu xây dựng dân dụng. Từ năm 2010, công ty đã thực hiện xuất khẩu sang một số nước trong khu vực Đông Nam Á và năm 2011 - 2013 vẫn tiếp tục thực hiện xuất khẩu sang các nước này.

Sản phẩm xi măng Bút Sơn đã được khách hàng và người tiêu dùng đánh giá cao, được thể hiện qua các giải thưởng, danh hiệu cao quý mà Công ty được khách hàng, các cơ quan, tổ chức có uy tín trong nước và quốc tế bình chọn:

- Giải thưởng chất lượng Việt Nam năm 2003;
- Giải thưởng Sao vàng đất Việt năm 2004;
- Huy chương vàng hội chợ quốc tế và triển lãm ngành từ 1999-2004;
- Giải thưởng chất lượng Việt Nam năm 2005;
- Cúp vàng thương hiệu Doanh nghiệp VLXD hàng đầu Việt Nam năm 2006;
- Huy chương vàng sản phẩm vật liệu xây dựng 2006 (Inter - Deco VN 2006);
- Cúp vàng giới thiệu sản phẩm/dịch vụ thương hiệu việt hội nhập WTO ngành hàng Xi măng Pooclang PCB30, PC40 năm 2008;
- Cúp vàng thương hiệu chứng khoán uy tín, Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam năm 2008;
- Giải thưởng thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam năm 2009;
- Cúp vàng vì sự nghiệp bảo vệ môi trường Việt Nam năm 2009,...

Theo Quyết định số 1007/QĐ-BXD ngày 18/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc thực hiện cổ phần hóa các công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty xi măng Việt Nam, Công ty xi măng Bút Sơn thực hiện cổ phần hóa.

Ngày 01/05/2006, Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nam đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0603000105, Công ty xi măng Bút Sơn chính thức chuyển thành Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

Công ty xi măng Bút Sơn được phép sản xuất và kinh doanh các sản phẩm từ xi măng; sản xuất,

kinh doanh vật liệu xây dựng và kinh doanh các mặt hàng được pháp luật cho phép.

Ngày 18/11/2002 Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 164/2002/QĐ-TTg ban hành "Danh mục đầu tư các dự án xi măng đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020" (được thay thế bằng quyết định số 108/2005/QĐ-TTg ngày 26/05/2005). Trong đó có dự án đầu tư dây chuyền xi măng 2 Nhà máy xi măng Bút Sơn. Ngày 28/08/2004, Hội đồng quản trị Tổng công ty xi măng Việt Nam có Quyết định số 1259/XMVN-HĐQT cho phép đầu tư dây chuyền 2 Nhà máy xi măng Bút Sơn công suất sản xuất 1,6 triệu tấn xi măng/năm, vốn đầu tư của dự án là 2.807,31 tỷ đồng. Ngày 29/11/2009 được điều chỉnh tổng mức đầu tư lên 3.338,42 tỷ đồng do biến động giá vật tư đầu vào và chi phí khác được Nhà nước cho phép.

Năm 2002, đánh dấu mốc phát triển của Công ty, Công ty bắt đầu có lợi nhuận, kết quả công tác sản xuất, tiêu thụ giai đoạn 2002-2013 như sau:

- Sản xuất đạt 19,3 triệu tấn Clinker và nghiền 19,45 triệu tấn xi măng.
- Tiêu thụ đạt: hơn 4,3 triệu tấn Clinker và 19,9 triệu tấn xi măng.
- Doanh thu đạt khoảng 18,7 nghìn tỷ đồng.
- Nộp ngân sách khoảng 855,8 tỷ đồng.

Trong thời gian từ năm 1999-2013 Công ty được hưởng ưu đãi sau đầu tư: miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp.

Theo các ưu đãi về thuế quy định tại Nghị định số 187/2004/NĐ-Cp ngày 16/11/2004 của Chính phủ về việc chuyển công ty nhà nước sang công ty cổ phần và công văn số 5284/TC-CST ngày 29/04/2005 về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cho tổ chức đăng ký giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội: Công ty cổ phần Xi măng Bút Sơn được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm: 2006 và 2007 và được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp trong vòng 05 năm (từ năm 2008 đến năm 2013).

- Thu nhập bình quân người lao động: từ 3,7 triệu đồng/tháng/năm 2003; 8,4 triệu đồng/tháng/năm 2013.

Cụ thể chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2004-2013 (ĐVT: sản lượng: tấn, các chỉ tiêu khác: triệu đồng):

Chỉ tiêu	Năm 2004	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
SL sản xuất										
- Clinker	1.263.819	1.221.211	1.268.793	1.265.547	1.280.875	1.276.614	1.769.652	2.562.946	2.332.979	2.581.891
- Nghiền xm	1.426.804	1.501.172	1.461.221	1.368.589	1.345.237	1.572.580	1.778.484	2.065.334	2.071.310	2.233.970
- Đóng bao xm	1.127.565	1.143.800	1.148.812	1.135.610	1.205.087	1.409.487	1.275.746	1.527.100	1.723.963	1.725.798
SL tiêu thụ	1.576.179	1.600.415	1.458.700	1.629.707	1.692.010	1.791.210	1.912.897	3.310.145	3.022.791	3.312.171
- Clinker	114.113	83.120	239	230.983	218.547	50.466	148.669	1.243.455	951.120	997.030
- Xi măng bột	339.354	371.220	313.759	256.380	268.325	331.175	488.482	539.590	347.846	555.680
- Xi măng bao	1.122.712	1.146.074	1.144.702	1.142.345	1.205.138	1.409.569	1.275.746	1.527.100	1.723.825	1.759.461

Doanh thu	975.024	992.374	943.951	1.061.576	1.195.059	1.431.333	1.564.297	2.846.359	2.808.649	3.052.267
- Clinker	58.068	40.877	119	96.456	124.203	28.736	83.928	768.112	611.793	691.244
- Xi măng bột	215.497	238.685	208.216	182.081	185.270	249.188	373.287	498.887	373.909	520.307
- Xi măng bao	701.459	712.812	735.616	783.039	885.586	1.145.692	1.088.560	1.558.558	1.800.023	1.801.927
- DT khác	-	-	-	-	-	7.717	18.523	20.802	22.924	38.788
LN trước thuế	75.146	76.153	97.238	101.024	121.360	150.613	83.475	0	-31.821	-225.555
Nộp ngân sách	66.932	50.301	60.325	61.000	76.822	57.567	48.432	96.135	94.453	128.579
Lao động	1.082	1.111	1.113	1.086	1.388	1.465	1.455	1.443	1.419	1.406
Thu nhập BQ người/tháng	4.074.585	4.449.873	4.267.123	5.151.463	5.700.000	6.200.000	7.300.000	8.600.000	6.980.000	8.416.000

3. Định hướng phát triển

3.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Nâng cao sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; tăng trưởng doanh thu, tối đa hoá lợi nhuận; đời sống và thu nhập cho người lao động ngày một nâng cao; đảm bảo lợi ích của các cổ đông; hoàn thành nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước và các bên liên quan; tuân thủ pháp luật; đảm bảo các tiêu chuẩn về an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

3.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Để đạt được các mục tiêu nêu trên, Công ty đã xác định chiến lược phát triển toàn diện trên các mặt về năng lực tài chính, chất lượng nguồn nhân lực, năng lực và năng suất hoạt động của máy móc thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật và công nghệ, năng lực về trình độ quản lý, xây dựng các chiến lược cạnh tranh về sản phẩm, giá bán, thị trường, tăng cường hiệu quả công tác bán hàng, xây dựng uy tín của sản phẩm và thương hiệu doanh nghiệp. Ngoài ra, thường xuyên tiến hành phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của Công ty, tạo ra các cơ hội cũng như thách thức đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như các nhân tố về môi trường kinh tế, chính trị pháp lý, khoa học công nghệ, văn hoá xã hội, môi trường tự nhiên, thị trường tài chính tiền tệ và tình hình chung hội nhập kinh tế quốc tế. Các chiến lược cụ thể trước mắt bao gồm:

- Tiếp tục tìm kiếm thị trường và đẩy mạnh xuất khẩu sang một số nước trong khu vực;
- Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, có tinh thần trách nhiệm, ban hành qui chế tiền thưởng đối với các lao động tại các vị trí chủ chốt trong dây chuyền sản xuất;
- Sản xuất loại xi măng mới phục vụ nhu cầu xây dựng dân dụng có chất lượng đảm bảo nhưng giá cả cạnh tranh;
- Sản xuất sản phẩm gạch không nung và vật liệu xây dựng khác để tận dụng nguồn nhân lực hiện có và năng lực hoạt động của máy móc thiết bị nhằm mở rộng sản phẩm và tăng doanh thu.
- Thực hiện cải tạo một số hệ thống máy móc thiết bị chính của dây chuyền 1 để nâng cao năng suất hoạt động, giảm tiêu hao, góp phần giảm chi phí sản xuất;
- Với lợi thế về vị trí địa lý, xác định thị trường Hà Nội luôn là thị trường trọng điểm. Tuy nhiên, Công ty cũng không ngừng mở rộng thị trường tiêu thụ như tìm kiếm và lựa chọn các nhà phân phối có

năng lực tại các địa bàn vùng xa, có nhiều công trình xây dựng quốc gia, mức đầu tư lớn. Đồng thời xây dựng chính sách khuyến khích đối với cá nhân người lao động trong và ngoài Công ty để đưa xi măng Bút Sơn vào các công trình lớn và công trình xây dựng trọng điểm và các chính sách thưởng khác;

- Xây dựng cơ chế phù hợp theo từng khu vực thị trường đã được phân chia để tập trung nguồn lực đảm bảo cho xi măng Bút Sơn cạnh tranh trực tiếp về giá với các đối thủ tại các thị trường đặc thù, thị trường mới. Tăng cường công tác chăm sóc khách hàng theo hướng triển khai trực tiếp từng khu vực nhỏ, theo từng nhà phân phối, từng nhóm khách hàng;

- Đầu tư tài chính và đầu tư vào một số lĩnh vực khác.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Kết quả thực hiện năm 2013

Năm 2013 là năm thứ 7 Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã cố gắng bằng nhiều biện pháp phấn đấu để đạt được các mục tiêu đã đề ra, cụ thể như sau:

1.1 Các chỉ tiêu về tình hình sản xuất, tiêu thụ và chỉ tiêu tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013		Tỷ lệ TH/KH
		KH	TH	
- Sản lượng clinker sản xuất	Tấn	2.580.000	2.581.891	100,07%
- Sản lượng tiêu thụ	Tấn	3.400.000	3.312.171	97,42%
- Doanh thu bán hàng	Tr.đ	3.110.451	3.052.267	98,13%
- Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	0	-225.555	
- Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	0	-225.555	
- Nộp ngân sách	Tr.đ	101.271	128.579	126,97%

Trong việc triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2013, Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn gặp nhiều khó khăn như:

- Kinh tế vĩ mô chưa thực sự ổn định vững chắc, còn tiềm ẩn khả năng lạm phát tăng cao trở lại, tín dụng tiếp tục tăng trưởng ở mức thấp; nợ xấu trong hệ thống ngân hàng chậm được xử lý.

- Sản xuất, kinh doanh vẫn gặp nhiều khó khăn, một số doanh nghiệp giảm quy mô, ngừng hoạt động, giải thể còn lớn. Sản xuất công nghiệp phục hồi chậm; tồn kho còn ở mức cao; sức mua của thị trường trong nước thấp.

- Thị trường xi măng Việt Nam đang ở trạng thái cung vượt cầu bởi nhiều nhà máy xi măng mới của các thành phần kinh tế khác nhau ra đời, cạnh tranh quyết liệt để giành giật thị trường. Thị trường bất động sản giảm sút, đầu tư công bị cắt giảm, VLXD, đặc biệt là xi măng và sắt thép luôn tồn kho với số lượng lớn.

Tuy gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn đã luôn bám sát diễn biến thực tế, tập trung khai thác các mặt thuận lợi, chỉ đạo nhiều biện pháp khắc phục khó khăn. Dưới sự lãnh đạo của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Công ty đã đoàn kết phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2013 và đạt được nhiều thành tích xuất sắc.

1.2 Thực hiện đầu tư xây dựng dây chuyền 2

Nhiệm vụ trọng tâm của công tác đầu tư xây dựng năm 2013 là tập trung hoàn thành công tác thanh quyết toán dự án dây chuyền 2 xi măng Bút Sơn. Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ như sự phối hợp của các nhà thầu trong công tác quyết toán không cao, ảnh hưởng của biến động giá trong giai đoạn xây dựng đã gây ra các vấn đề trong việc áp dụng các qui định, qui chế của Nhà nước. Năm 2013, Ban QLDA xi măng Bút Sơn 2 đã hoàn thành quyết toán 41/48 gói thầu, giải ngân được 27,3 tỷ đồng. Dự kiến sẽ hoàn thành công tác quyết toán vào cuối tháng 3/2014. Các gói thầu còn lại đang rà soát, lập và trình các khối lượng phát sinh, dự toán theo quy định.

1.3 Công tác tiêu thụ sản phẩm

Từ năm 2007 Công ty thực hiện chuyển đổi mô hình tiêu thụ sản phẩm từ tiêu thụ thông qua hệ thống các chi nhánh, đại lý của Công ty sang mô hình các nhà phân phối chính, tính đến năm 2013 được 7 năm.

Ngày 24/7/2007 Công ty tổ chức thành lập Trung tâm tiêu thụ xi măng Bút Sơn (Quyết định số 546/BUSOCO-HĐQT.07), Trung tâm tiêu thụ giải thể theo quyết định số 211/QĐ-BUSOCO-HĐQT ngày 05/11/2011 của Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn. Xí nghiệp tiêu thụ xi măng Vicem Bút Sơn được thành lập theo quyết định số 212/QĐ-BUSOCO-HĐQT ngày 05/11/2011 của Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn, góp phần hoàn thiện hơn mô hình tiêu thụ nói trên với các định hướng và mục tiêu cụ thể: không ngừng củng cố các địa bàn tiêu thụ truyền thống đồng thời khai thác mở rộng thị trường tại các địa bàn mới, tập trung tiếp thị xi măng rời tiêu thụ vào các công trình, đặc biệt là các công trình trọng điểm.

Qua 7 năm thực hiện theo mô hình tiêu thụ nói trên Công ty đã đạt được kết quả sản lượng tiêu thụ ngày một tăng, xi măng Bút Sơn ngày càng tạo được uy tín cho người tiêu dùng.

1.4 Công tác quản trị doanh nghiệp

Công ty đã tiến hành cơ cấu, sắp xếp và tổ chức, xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp cho phù hợp với tình hình sản xuất, kinh doanh trong điều kiện mới, điều kiện nền kinh tế có nhiều thay đổi khi Việt Nam hội nhập với nền kinh tế thế giới: Việt Nam là thành viên chính thức của các tổ chức thế giới và khu vực như WTO, APEC, ASIAN. Hiện nay, Công ty đang triển khai phần mềm quản trị doanh nghiệp MPR theo chỉ đạo chung của Tổng công ty.

Đã xây dựng hệ thống mục tiêu của các đơn vị, triển khai thực hiện giao và đánh giá thành tích công tác hàng tháng theo phương pháp thẻ cân bằng điểm BSC và KPI.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2010 số 423/NQ-BUSOCO ngày 22/04/2010 thông qua việc tiếp tục chào bán lượng cổ phiếu theo phương án phát hành tăng vốn điều lệ từ

908.801.600.000 đồng lên 1.090.561.920.000 đồng. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã chỉ đạo hoàn thành việc chào bán nhằm tăng cường vốn kinh doanh, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Việc đăng ký vốn điều lệ 1.090.801.600.000 đồng đã hoàn thành theo giấy phép đăng ký kinh doanh thay đổi lần 06 ngày 20/08/2010.

2. Kế hoạch năm 2014

2.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Với mục tiêu phấn đấu nâng sản lượng và doanh thu bán hàng đạt mức cao nhất, tối đa hoá lợi nhuận, tối thiểu hoá chi phí và tạo thị trường cho sản phẩm của dây chuyền 2, Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Giám đốc căn cứ tình hình thực tế của năm vừa qua và nghiên cứu, khảo sát tình hình thị trường trong thời gian tới để đưa ra kế hoạch cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Cộng
- Sản lượng Clinker sản xuất	Tấn	2.615.700
- Nghiền xi măng	Tấn	2.700.000
- Đóng bao xi măng	Tấn	1.835.000
- Sản lượng tiêu thụ	Tấn	3.500.000
- Tổng doanh thu	Tr.đồng	3.266.885
- Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	113.243
- Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	84.932
- Nộp ngân sách	Tr.đồng	149.127
- Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA)	%	1,69%
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	7,79%

2.2 Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản

Tập trung chỉ đạo công tác thanh quyết toán toàn bộ các gói thầu của Dây chuyền 2 theo đúng các quy định về đầu tư. Phản ánh kịp thời với cấp có thẩm quyền các tồn tại, vướng mắc để có biện pháp xử lý kịp thời.

Triển khai các bước cần thiết để thực hiện dự án đốt rác thải tại lò nung, thuê tư vấn lập báo cáo đầu tư dự án.

3. Các biện pháp thực hiện kế hoạch năm 2014

Với mục tiêu hoàn thành kế hoạch năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty xác định mục tiêu chủ yếu là đẩy mạnh công tác sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và thực hiện thay thế, sửa chữa nâng cao hiệu quả hoạt động của máy móc thiết bị, xây dựng các biện pháp tài chính để có biện pháp huy động và sử dụng

vốn hợp lý, hiệu quả. Cụ thể như sau:

3.1. Biện pháp trong sản xuất

Với mục tiêu tiết kiệm chi phí sản xuất đến mức tối đa, tránh lãng phí trong quản lý vật tư nhằm hạ giá thành sản phẩm sản xuất, Công ty tiếp tục thực hiện các biện pháp gồm:

- Tuân thủ các quy định về vận hành và thường xuyên kiểm tra tình hình hoạt động máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, hệ thống dây chuyền sản xuất;
- Xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư, phụ tùng thay thế đúng, đủ, kịp thời không làm ảnh hưởng tới công tác sửa chữa và sản xuất, không gây ứ đọng vốn;
- Công tác tiết kiệm nguyên vật liệu, giảm định mức tiêu hao nguyên vật liệu cho một đơn vị sản phẩm đã được Công ty quan tâm triệt để. Ngày 4/4/2012, Công ty đã ban hành bộ định mức kinh tế kỹ thuật làm khung pháp lý để quản lý và để các đơn vị chủ động sáng tạo trong công tác điều hành, nghiên cứu tìm biện pháp tiết kiệm giảm định mức tiêu hao.
- Tiếp tục ban hành và kiểm soát định mức tiêu hao của các loại vật tư, đặc biệt là định mức than, dầu, điện, vỏ bao,... có tốc độ tăng giá ngày càng cao. Thực hiện các chuyên đề về tiết kiệm than, dầu, điện.
- Lập kế hoạch bảo trì thiết bị chính xác, đồng bộ, giữa thiết bị cơ khí và vật liệu chịu nhiệt cho toàn bộ dây chuyền.
- Thực hiện hiệu quả việc kiểm tra sửa chữa phòng ngừa hệ thống thiết bị để giảm thời gian dừng vật.
- Tăng cường công tác điều hành sản xuất hàng ngày phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong khối sản xuất, giữa sản xuất và tiêu thụ để đưa ra lịch chạy dừng thiết bị hợp lý nhất đảm bảo cho thiết bị chạy liên tục dài ngày, hạn chế số lần khởi động và dừng thiết bị.
- Tính toán tối ưu hóa thời gian bảo trì thiết bị và thời gian chạy máy để đảm bảo thiết bị chạy ổn định nhất, chủ động dừng các thiết bị vào giờ cao điểm để giảm chi phí điện năng.
- Xử lý gió giả vào hệ thống trong các đợt SCL, khắc phục các vị trí khí giả vào hệ thống như vành làm kín lò, mặt bích nối các ống gió, các thiết bị có bảo ôn bên ngoài như các xyclone lắng, lọc bụi tĩnh điện, ống nối...
- Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất thiết bị, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Khắc phục và sửa chữa bánh răng hộp giảm tốc máy nghiền xi măng dây chuyền 1 để đưa máy nghiền về hoạt động như thiết kế. Công ty sẽ đầu tư nghiên cứu chuyên sâu về dải cỡ hạt xi măng kết hợp với các đơn vị khoa học trong và ngoài nước tìm các biện pháp như: tỷ lệ cấp phối bi đạn tối ưu, sử dụng loại vách ngăn tiên tiến có thể khống chế được cỡ hạt từ ngăn 1 sang ngăn 2 của hãng VEGA - Ấn Độ. Các giải pháp trên nhằm mục tiêu tăng cường độ xi măng đồng nghĩa với việc tăng tỷ lệ phụ gia, giảm tỷ lệ Clinker giảm giá thành sản phẩm.

3.2 Biện pháp trong tiêu thụ

Định hướng phát triển và mở rộng mạng lưới tiêu thụ rộng khắp, xây dựng chiến lược kinh doanh tiêu thụ cho toàn bộ sản lượng của dây chuyền 2, Công ty sử dụng một số biện pháp gồm:

- Tăng cường công tác tiếp thị, mở rộng thị trường, đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ, Công ty đang có phương án tăng sản lượng vào một số địa bàn có các dự án đầu tư công lớn như Thái Nguyên, Lai Châu, Sơn La. Tiếp tục phối hợp với NPP tiếp thị để cung cấp xi măng vào một số dự án lớn: Thủy điện Lai Châu, Huội Quảng, các gói thầu đường Nhật Tân - Nội Bài, Hà Nội - Lào Cai, dự án xây dựng nông thôn mới tại Sơn Tây, Đan Phượng - Hà Nội.

- Thực hiện xây dựng phương án gia công và tiêu thụ xi măng tại một số địa bàn xa với chi phí hợp lý, có hiệu quả kinh tế hơn việc tiêu thụ xi măng vận chuyển từ nhà máy;

- Thường xuyên tổng kết, đánh giá hiệu quả của công tác tiêu thụ sản phẩm. Sử dụng linh hoạt các công cụ trong lưu thông để khai thác tối đa thị phần tại các địa bàn có lợi nhuận cao. Tập trung tiếp thị xi măng vào các công trình, đặc biệt là công trình trọng điểm quốc gia tiêu thụ khối lượng xi măng lớn;

- Thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường để có giải pháp phù hợp đẩy mạnh tiêu thụ xi măng, đặc biệt là những tháng khó khăn về tiêu thụ;

- Tuân thủ lộ trình tăng giá bán và các chính sách điều tiết thị trường chung của Tổng công ty phù hợp với qui định hiện hành của Nhà nước.

- Tăng cường phối hợp thị trường giữa các NPP trên địa bàn để quản lý, giám sát chặt chẽ nguồn hàng về tiêu thụ tại các địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về phối hợp thị trường, bán trái địa bàn để bảo vệ quyền lợi của NPP và các cửa hàng.

- Sớm triển khai đưa tég xi măng cung cấp cho các cơ sở sản xuất cấu kiện bê tông, gạch block để gia tăng sản lượng và thị phần tại các địa bàn.

- Do Nhà nước thắt chặt chính sách tiền tệ, đầu tư công bị cắt giảm, thị trường bất động sản gần như đóng băng dẫn đến nhu cầu xây dựng sụt giảm mạnh. Các nhà máy xi măng ngoài Vicem thực hiện nhiều chính sách khuyến mại, chiết khấu, hỗ trợ làm ảnh hưởng tới sản lượng tiêu thụ XM Bút Sơn, nhất là các địa bàn như Hà Nội, Hà Nam, Nam Định, Vĩnh Phúc. Việc phối hợp thị trường giữa các đơn vị thành viên trong Vicem đã đem lại hiệu quả nhất định như hạn chế cạnh tranh nội bộ, xi măng Vicem bán đan xen nhưng vẫn chưa tạo ra được sức ép đáng kể lên các xi măng ngoài Vicem.

- Thị trường cốt lõi của XM Bút Sơn là Hà Nam, Hà Nội, Tây Bắc bị cạnh tranh khốc liệt như địa bàn Hà Nam có nhiều nhà máy cùng tham gia kinh doanh. Xi măng Xuân Thành đã đẩy mạnh tiêu thụ với chính sách giá rẻ, vận chuyển trực tiếp đến cửa hàng. Tại thị trường Hà Nội và Tây Bắc, các XM ngoài Vicem liên tục giảm giá cùng với việc các nhà máy mới tham gia thị trường như XM Trung Sơn, Mai Sơn cũng đã gây áp lực lớn và chiếm một thị phần của XM Bút Sơn.

3.3 Biện pháp trong công tác quản lý

- Ban hành quyết định thành lập các tổ như Tổ kiểm tra sửa chữa phòng ngừa thiết bị, Tổ triển

khai đề tài nghiên cứu và thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện; Tổ tính toán hiệu quả đề tài sáng kiến...;

- Rà soát và ban hành các quy định, quy chế quản lý trên tất cả các lĩnh vực, thực hiện tiết kiệm các chi phí quản lý, chi phí bán hàng;
- Tăng cường kỷ luật lao động, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện nội quy, quy chế của Công ty;
- Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nghiên cứu khoa học kỹ thuật;
- Ban hành Quy chế tuyển dụng lao động; Quy chế hoạt động khoa học sáng kiến;
- Quản lý chặt chẽ định mức tiêu hao và lượng nhập xuất tồn kho vật tư và các chi phí sản xuất góp phần hạ giá thành sản phẩm;
- Tổ chức thực hiện tốt yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2000 cho các sản phẩm và tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ công nhân viên thực hiện nghiêm công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, chú trọng việc chăm sóc sức khỏe người lao động;
- Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng và giám sát thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật; Ban chỉ đạo xây dựng chương trình hành động về thực hành tiết kiệm;
- Triển khai giao mục tiêu ở Xí nghiệp tiêu thụ, xây dựng mục tiêu các đơn vị trong Công ty, phục vụ triển khai quản trị theo mục tiêu trong toàn Công ty.

3.4 Công tác đầu tư xây dựng

- Thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành của nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, tránh tình trạng thất thoát tiền vốn và chất lượng công trình không đảm bảo.
- Thực hiện đầu tư một số dự án với chi phí hợp lý:
 - + Dự án dây chuyền sản xuất gạch không nung: Đã thực hiện xong dự án. Hiện dây chuyền sản xuất gạch bê tông của Công ty công suất 31 triệu viên/năm đã đi vào hoạt động ổn định, đạt năng suất thiết kế.
 - + Dự án nâng cao năng suất lò nung dây chuyền 1 và Dự án tận dụng nhiệt khí thải: Tổng Công ty CN xi măng Việt Nam đã có văn bản thỏa thuận, Công ty đang xem xét lựa chọn thời điểm thích hợp để quyết định đầu tư. Năm 2013 dự án chưa triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư.
 - + Dự án đốt rác thải tại lò nung: Đang phối hợp với phía Nhật Bản và UBND tỉnh Hà Nam đi tham quan một số dự án tại Trung Quốc và Nhật Bản để lập báo cáo nghiên cứu khả thi.

3.5 Công tác an toàn và vệ sinh lao động

- Thực hiện kiểm định các thiết bị nâng, áp lực, các phương tiện vận chuyển theo kế hoạch. Đăng ký sử dụng các thiết bị nâng, áp lực, vật liệu nổ công nghiệp và các hoá chất độc hại theo quy định hiện hành.
- Xây dựng bổ sung và hoàn thiện các biện pháp kỹ thuật an toàn cho các công việc sửa chữa và vận hành quản lý bảo dưỡng thiết bị.
- Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các biện pháp vệ sinh lao động, cải tiến điều kiện lao động và phòng chống độc hại tại các vị trí sản xuất.

- Thực hiện tốt hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14000 tại Công ty.
- Thực hiện tốt các biện pháp an toàn cho người và thiết bị, trang bị đủ và đúng các dụng cụ phòng hộ lao động.

3.6 Các công tác khác

Hàng tháng, quý, năm, Công ty phát động các phong trào thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm trong toàn Công ty để thực hiện tốt các mục tiêu, kế hoạch đề ra.

Trong năm Công ty đã ban hành Quy chế về hoạt động khoa học sáng kiến, thành lập tổ đánh giá hiệu quả sáng kiến, hoàn thiện mạng lưới hỗ trợ sáng kiến, góp phần nâng cao tinh thần hăng say lao động và phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật của CBCNV.

4. Xây dựng chiến lược phát triển dài hạn

4.1 Về công tác quản lý chi phí sản xuất kinh doanh

Công ty thực hiện quản lý tài sản và tiền vốn, các chi phí phát sinh liên quan đến quá trình sản xuất kinh doanh và đầu tư đến từng phòng ban phân xưởng, đến từng bộ phận phát sinh chi phí cụ thể nhằm quản lý chặt chẽ chi phí và phát huy vai trò chủ động sáng tạo trong sản xuất kinh doanh, từ đó giảm giá thành sản phẩm và nâng cao trách nhiệm đối với từng cá nhân trong Công ty về chi phí và kết quả kinh doanh.

4.2 Về chiến lược phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm

Xác định thị trường Hà Nội là thị trường trọng điểm của xi măng Bút Sơn do lợi thế về vị trí địa lý là đơn vị gần Hà Nội nhất, có chi phí vận chuyển thấp và giao thông các đường sắt, bộ, thủy tuyến Bắc Nam cũng là tuyến đường giao thông phát triển hơn.

4.3 Về biện pháp huy động vốn

Công ty thực hiện mở rộng quan hệ tín dụng với các ngân hàng ngoài các ngân hàng truyền thống hiện tại, các ngân hàng thương mại ngoài quốc doanh, các tổ chức tín dụng để khả năng huy động vốn được đảm bảo và linh hoạt, tránh tình trạng do khan hiếm vốn dẫn đến các ngân hàng không đáp ứng được nhu cầu vốn của Công ty.

Công ty cũng sẽ tiếp tục thực hiện các lần phát hành cổ phiếu tiếp theo để huy động thêm nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư vào thời điểm phù hợp.

Ngoài ra, Công ty cũng liên kết với các Công ty khác trong nội bộ Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam để có cơ chế hỗ trợ vốn cho các kỳ trả nợ dài hạn.

4.4 Về chiến lược phát triển nguồn nhân lực

Công ty đã kiện toàn lại bộ máy quản lý, bao gồm: Thành lập lại các phòng ban chức năng, bổ nhiệm lại cán bộ cho phù hợp với tình hình kinh doanh mới, xây dựng các quy chế quản lý trong Công ty, phân công trách nhiệm quản lý và theo dõi đối với mỗi thành viên Hội đồng quản trị trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; tăng cường công tác đào tạo nâng cao nguồn nhân lực có chất lượng cao đặc biệt là các vị trí quản lý; có các chính sách về thu nhập đối với nguồn nhân lực có chất lượng cao, có kinh nghiệm nhiều năm làm việc tại các vị trí chủ chốt trong dây chuyền sản xuất xi

măng; định biên, sắp xếp lại lao động đối với từng phòng ban, phân xưởng, từng vị trí làm việc để chuyên môn hoá công việc, sắp xếp lại lao động đúng trình độ chuyên môn, sở trường của từng người, từ đó phát huy được thể mạnh của cá nhân góp phần hoàn thành nhiệm vụ chung của tập thể.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Thành viên ban Tổng Giám đốc

Thành viên Ban Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm và các thành viên được phân công nhiệm vụ cụ thể như sau:

(1) Ông Dương Đình Hội - UVHĐQT, Tổng Giám đốc điều hành, chịu trách nhiệm chung các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và hoạt động khác của Công ty.

(2) Ông Nguyễn Huy Quế - UVHĐQT, Phó Tổng Giám đốc, phụ trách công tác kỹ thuật cơ điện.

(3) Ông Nguyễn Mạnh Hùng - UVHĐQT, Phó Tổng Giám đốc, phụ trách công tác đầu tư xây dựng cơ bản.

(4) Ông Ngô Đức Lưu - Phó Tổng Giám đốc, phụ trách công tác tiêu thụ sản phẩm kiêm giám đốc Xí nghiệp tiêu thụ xi măng Vicem Bút Sơn.

(5) Ông Trần Tiến Dũng - Phó Tổng Giám đốc, phụ trách công tác kỹ thuật sản xuất.

2. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc năm 2013

Từ ngày 01/05/2006, Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn theo mô hình Công ty cổ phần, đến nay đã được hơn 7 n ăm, hoạt động của Công ty luôn tuân thủ Điều lệ do Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 18/04/2006, Điều lệ tổ chức và hoạt động được bổ sung, sửa đổi tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2007 ngày 11/4/2007 và Điều lệ tổ chức và hoạt động được bổ sung, sửa đổi tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2008 ngày 22/4/2008 và Điều lệ tổ chức và hoạt động được sửa đổi, bổ sung tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 ngày 28/6/2011.

Để tiếp tục điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã hợp phân công rõ trách nhiệm theo dõi, điều hành từng lĩnh vực cho các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc.

Căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo xây dựng Ngân sách 2013 và giao cho các đơn vị, phòng ban trong Công ty triển khai các công việc cụ thể như sau:

- Về sản xuất kinh doanh: Kiện toàn lại tổ chức, xây dựng kế hoạch sản xuất và đề ra các biện pháp để thực hiện.

Ban Tổng giám đốc Công ty đã nỗ lực tìm mọi biện pháp hợp lý hoá sản xuất, giảm được định mức tiêu hao một số vật tư, đồng thời thay đổi cơ cấu sử dụng 1 loại than cám từ 3c (giá cao) sang sử dụng phối hợp 3c, 4a, 4b (giá thấp hơn) cho phù hợp với tình hình biến động giá cả và khan hiếm nguồn cung cấp.

- Về tiêu thụ sản phẩm: Xây dựng chiến lược tiêu thụ sản phẩm, giá bán, các chính sách hỗ trợ tiêu thụ khác nhằm khuyến khích các Nhà phân phối, các khách hàng tiêu thụ sản phẩm xi măng

Bút Sơn. Năm 2013 mặc dù rất khó khăn về thị trường tiêu thụ do biến động kinh tế và tình trạng cung về xi măng vượt xa cầu nhưng Công ty vẫn đảm bảo kế hoạch đạt sản lượng tiêu thụ 3.312.171 tấn và đã thực hiện xuất khẩu sang một số nước trong khu vực.

- Về công tác đầu tư xây dựng dây chuyền 2: Chỉ đạo công tác thanh quyết toán toàn bộ các gói thầu của dự án dây chuyền 2 xi măng Bút Sơn.

3. Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty

3.1 Tài sản, nguồn vốn và một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013
I. TỔNG TÀI SẢN (triệu đồng)	5.093.299	5.020.025
1. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	889.488	1.045.699
2. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	4.203.810	3.974.326
II. NỢ PHẢI TRẢ (triệu đồng)	4.109.649	4.104.024
1. Nợ ngắn hạn	2.246.821	2.235.928
2. Nợ dài hạn	1.862.828	1.868.096
III. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (triệu đồng)	983.650	916.000
1. Vốn điều lệ	1.090.562	1.090.562
2. Thặng dư vốn cổ phần	45.085	45.085
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-218.211	-59.232
4. Lợi nhuận sau thuế	-33.351	-259.980
5. Quỹ đầu tư phát triển	95.797	95.797
6. Quỹ dự phòng tài chính	3.765	3.765
7. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	3	3
IV. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH (%)		
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu (%)	0	
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (%) (ROA)	0	
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%) (ROE)	0	
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ (%)	0	
Tổng số cổ phiếu (cổ phiếu)	109.056.192	109.056.192

Cổ phiếu thường (cổ phiếu)	109.056.192	109.056.192
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	109.056.192	109.056.192

3.2 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013		Tỷ lệ TH/KH
		KH	TH	
- Sản lượng clinker sản xuất:	Tấn	2.580.000	2.581.891	100,07%
- Sản lượng tiêu thụ:	Tấn	3.400.000	3.312.171	97,42%
- Doanh thu bán hàng:	Tr.đ	3.110.451	3.052.267	98,13%
- Lợi nhuận trước thuế:	Tr.đ	0	-225.555	
- Lợi nhuận sau thuế:	Tr.đ	0	-225.555	
- Nộp ngân sách:	Tr.đ	101.271	128.579	126,97%

3.3 Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013	Tăng (+) giảm (-)
Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	0,396	0,468	0,07
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,241	0,296	0,05
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,396	0,468	0,07
Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,123	0,142	0,02
Vòng quay VLĐ	Lần	0,531	0,604	0,07
Vòng quay HTK	Lần	1,494	1,596	0,10
Vòng quay các khoản phải thu (Kỳ thu tiền bình quân)	Lần	1,665	2,211	0,55
Vòng quay các khoản phải trả (Kỳ trả tiền bình quân)	Lần	0,153	0,175	0,02

3.4 Tình hình thực hiện vay và trả nợ

3.4.1 Tình hình vay :

Tính đến 31/12/2013, số dư vay và nợ dài hạn của Công ty là 49,11 triệu EUR; 8,42 triệu USD và 343.145 triệu đồng tương đương 1.943.778 triệu đồng, trong đó:

- Vay nước ngoài: 49,11 triệu EUR tương đương 1.423.218 triệu đồng.

- Vay trong nước: 8,42 triệu USD và 343.145 triệu đồng tương đương 520.560 triệu đồng.

Tính đến thời điểm hiện tại (31/03/2014), số dư vay và nợ dài hạn của Công ty là 45,50 triệu EUR; 7,45 triệu USD và 285,011 triệu đồng tương đương 1.693,056 triệu đồng, trong đó:

- Vốn vay nước ngoài là: 45,50 triệu EUR tương đương 1.318.601 triệu đồng (đã trả nợ kỳ tháng 02/2014 là 3.610.000 EUR).

- Vốn vay trong nước là: 7,44 triệu USD và 747.932 triệu đồng tương đương 904.760 triệu đồng (đã trả nợ khoản vay đồng tài trợ kỳ tháng 03/2014 là 657.900 USD và 58,1 tỷ đồng và trả nợ Ngân hàng công thương kỳ tháng 1/2014 là 315.750 USD).

3.4.2 Trả nợ vay :

Tính đến 31/12/2013, Công ty đã thực hiện trả nợ 783.552 tỷ đồng vốn dài hạn (gồm nợ gốc: 611.132 tỷ đồng, lãi vay 164.352 tỷ đồng).

Năm 2014, nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi vay và phí vay vốn khoảng: 700 tỷ đồng (gồm 10,056 triệu EUR trả nước ngoài; 4,3 triệu USD và 300 tỷ đồng trả trong nước). Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã trả nợ nước ngoài kỳ tháng 2/2014 và trong nước kỳ tháng 1,3/2014.

3.5 Đánh giá một số chỉ tiêu đạt được trong năm 2013 so với năm 2012

- Sản xuất Clinker đạt: 2.581.891 tấn/2.332.979 tấn, tăng 248.913 tấn, tăng 11% so với năm 2012.

- Sản xuất xi măng bột: 2.233.970 tấn/2.071.310 tấn, tăng 162.660 tấn, tăng 8 % so với năm 2012.

- Sản xuất xi măng bao: 1.759.461 tấn/1.723.963 tấn, tăng 1.834 tấn, tăng 0,11% so với năm 2012.

- Sản lượng tiêu thụ đạt: 3.312.171 tấn/3.022.791 tấn, tăng 289.380 tấn, tăng 10% so với năm 2012.

4. Những tiến bộ Công ty đạt được

Kể từ khi chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần ngày 01/5/2006, Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn đã bước đầu chủ động hơn trong chiến lược phát triển, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng. Năm 2013, Công ty đã đạt được những kết quả:

- Tổ chức hoàn thiện lại hoạt động sản xuất kinh doanh, theo đó thay đổi, sắp xếp, tổ chức lại nhân sự cho phù hợp với điều kiện thực tế.

- Cơ cấu, cân đối lại vốn và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính.

5. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công ty định hướng xây dựng chiến lược phát triển dài hạn: là chiến lược phát triển toàn diện và đồng bộ trên tất cả các nguồn lực của Công ty cũng như phát huy tối đa những ảnh hưởng của tình hình chung về kinh tế chính trị xã hội pháp lý và các điều kiện vật chất xã hội khác. Hiện tại các biện pháp phát triển trong ngắn hạn của Công ty như sau:

- Triển khai hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP theo quy định chung của Vicem nhằm

quản lý một cách toàn diện và đồng bộ sản xuất, kinh doanh và đầu tư.

- Cải tiến công nghệ, ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại vào dây chuyền sản xuất nhằm đáp ứng các yêu cầu về năng lực sản xuất, tiết giảm chi phí đầu vào hạ giá thành sản phẩm góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong điều kiện cạnh tranh khốc liệt hiện nay.

- Nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển và mở rộng thị trường tiêu thụ, không ngừng củng cố và phát huy vai trò của các địa bàn mang tính chất truyền thống.

- Tăng cường tiếp thị đưa xi măng Bút Sơn vào các công trình trọng điểm của Nhà nước, các công trình giao thông nông thôn, tăng sản lượng clinker xuất khẩu, xuất clinker cho các đơn vị gia công có nhu cầu, giảm lượng clinker tồn kho.

- Thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường để có giải pháp phù hợp đẩy mạnh tiêu thụ xi măng, đặc biệt là những tháng khó khăn về tiêu thụ.

- Hoàn thiện và ban hành mới các quy chế cho phù hợp với các cơ chế, chính sách và tình hình thị trường tại thời điểm hiện tại.

- Hoàn thành quyết toán giá trị công trình nhà máy xi măng Bút Sơn 2.

- Cơ cấu lại nguồn vốn để đảm bảo vốn cho sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và hoàn thành nghĩa vụ nợ.

- Làm việc với các ngân hàng thương mại trong nước để tăng hạn mức tín dụng và giảm lãi suất vay.

- Xây dựng chiến lược phát triển nhân tố lao động của Công ty thông qua các chương trình đào tạo dài hạn, ngắn hạn. Đồng thời đề ra các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện về vật chất, tạo môi trường làm việc tốt cho CBCNV,...

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kiểm toán.

1. Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B01-DN, ĐVT: VNĐ)

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	31/12/2013
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		889.488.886.297	1.045.699.219.121
I -	Tiền và CK tương đương tiền	110		195.111.011.795	316.083.691.093
1.	Tiền	111	3	195.111.011.795	172.083.691.093
2.	Các khoản tương đương tiền	112			144.000.000.000
II -	CK đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	

III -	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		340.127.311.013	308.879.380.654
1.	Phải thu khách hàng	131		296.118.305.648	280.947.492.686
2.	Trả trước cho người bán	132		40.850.993.865	24.568.122.877
5.	Các khoản phải thu khác	135		5.740.354.584	5.946.108.175
6.	D.phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(2.582.343.084)	(2.582.343.084)
IV -	Hàng tồn kho	140		347.578.324.711	383.920.649.651
1.	Hàng tồn kho	141	4	347.578.324.711	383.920.649.651
V -	Tài sản ngắn hạn khác	150		6.672.238.778	36.815.497.723
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151			
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.845.006.112	33.621.602.455
3.	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154		624.941.306	624.941.306
4.	Tài sản ngắn hạn khác	158		2.202.291.360	2.568.953.962
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.203.810.458.180	3.974.326.204.149
I	Các khoản phải thu dài hạn	210			
II	Tài sản cố định	220		4.179.510.307.782	3.906.414.620.809
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	5	4.092.778.647.893	3.842.367.196.056
-	<i>Nguyên giá</i>	222		6.344.652.664.372	6.351.764.834.883
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(2.251.874.016.479)	(2.509.397.638.827)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224	6		
3.	Tài sản cố định vô hình	227	7	53.394.841.695	31.064.813
-	<i>Nguyên giá</i>	228		80.451.000.000	436.000.000
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(27.056.158.305)	(404.935.187)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	8	33.336.818.194	64.016.359.940
IV.	CK đầu tư tài chính dài hạn	250			
3.	Đầu tư dài hạn khác	258			
V.	Tài sản dài hạn khác	260		24.300.150.398	67.911.583.340

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN
Địa chỉ: xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2013

1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	9	24.300.150.398	65.579.959.100
2.	Tài sản dài hạn khác	268			2.331.624.240
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		5.093.299.344.477	5.020.025.423.270
STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	31/12/2013
A -	NỢ PHẢI TRẢ	300		4.109.649.339.060	4.104.024.784.294
I -	Nợ ngắn hạn	310		2.246.821.173.052	2.235.928.138.695
1.	Vay và nợ ngắn hạn	311	10	1.422.552.781.146	1.454.357.869.103
2.	Phải trả người bán	312		428.884.009.540	384.579.234.696
3.	Người mua trả tiền trước	313		3.642.794.258	5.526.276.472
4.	Thuế và CK phải nộp Nhà nước	314	11	16.319.453.006	4.161.589.429
5.	Phải trả người lao động	315		11.742.317.179	12.342.457.590
6.	Chi phí phải trả	316	12	65.709.484.147	77.995.090.144
9.	CK phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	13	297.825.447.241	296.917.934.726
11.	Quỹ khen thưởng phúc lợi	321		144.886.535	47.686.535
II -	Nợ dài hạn	330		1.862.828.166.008	1.868.096.645.599
4.	Vay và nợ dài hạn	334	14	1.862.828.166.008	1.868.096.645.599
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
B -	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400= 410+430)	400		983.650.005.417	916.000.638.976
I -	Vốn chủ sở hữu	410		983.646.243.026	915.996.876.585
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	15	1.090.561.920.000	1.090.561.920.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		45.085.114.000	45.085.114.000
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(218.211.986.199)	(59.232.365.187)
7.	Quỹ đầu tư phát triển	417	15	95.797.603.318	95.797.603.318
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418	15	3.764.938.845	3.764.938.845
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	15		
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	15	(33.351.346.938)	(259.980.334.391)

II -	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		3.762.391	3.762.391
4.	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	434		3.762.391	3.762.391
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		5.093.299.344.477	5.020.025.423.270
STT	CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG	TM	ĐVT	31/12/2012	31/12/2013
1.	Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ		VNĐ	42.363.650.000	20.125.454.545

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B02-DN, ĐVT: VNĐ)

CHỈ TIÊU		Số tiền
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.052.266.853.333
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	181.905.118.747
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.870.361.734.586
4.	Giá vốn hàng bán	2.335.007.959.665
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	535.353.774.921
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	1.386.557.577
7.	Chi phí tài chính	527.375.518.520
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>272.742.642.037</i>
8.	Chi phí bán hàng	149.820.863.098
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	91.321.597.731
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-231.777.646.851
11.	Thu nhập khác	13.266.632.158
12.	Chi phí khác	7.044.167.285
13.	Lợi nhuận khác	6.222.464.873
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-225.555.181.978
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-225.555.181.978
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-2.068

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập

1.1 Đơn vị kiểm toán độc lập

Hiện tại Công ty đang thuê đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán An Phú thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của năm 2013. Công ty TNHH Kiểm toán An Phú là một trong những công ty kiểm toán uy tín tại Việt Nam.

Trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 (tổ chức ngày 24/04/2014), Đại hội sẽ giao cho Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá và lựa chọn đơn vị kiểm toán được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp nhận cho kiểm toán các công ty đăng ký giao dịch chứng khoán trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1.2 Ý kiến kiểm toán độc lập

Theo ý kiến của kiểm toán, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Kiểm toán nội bộ

Hiện nay Tổng công ty CN xi măng Việt Nam nói chung và Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn nói riêng chưa thành lập kiểm toán nội bộ mà chỉ đang xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ.

VI. CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

1. Tổng công ty xi măng Việt Nam (Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam)

Là đơn vị nắm giữ 79,51% tổng số vốn điều lệ của Công ty (867.157.460.000 đồng trên 1.090.561.920.000 đồng). Tổng công ty đầu tư vốn ở 15 Công ty thành viên thuộc Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam.

Các công ty thành viên hoạt động chính là sản xuất xi măng, cung cấp gần 40% sản lượng xi măng cho cả nước. Ngoài ra còn một số công ty sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, kinh doanh nguyên vật liệu cung cấp cho các công ty sản xuất xi măng, kinh doanh dịch vụ vận tải, xuất nhập khẩu và uỷ thác xuất nhập khẩu, đầu tư vào bất động sản, lĩnh vực tài chính ngân hàng, các dự án quốc gia và chứng khoán.

2. Các ngân hàng và tổ chức tài chính tín dụng trong và ngoài nước

Các ngân hàng và tổ chức tài chính tín dụng trong và ngoài nước là đơn vị cho Công ty vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng với tổng số: 2.765,50 tỷ đồng, gồm:

2.1 Vay ngắn hạn: 818,787 tỷ đồng

- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hà Nam: 240,287 tỷ đồng.
- Ngân hàng TMCP Công thương Hà Nam: 449,997 tỷ đồng.

- | | |
|--------------------------------------|-----------------|
| - Ngân hàng NN và PTNT Hà Nam: | 29,774 tỷ đồng. |
| - Ngân hàng TMCP Quân đội Ninh Bình: | 79,558 tỷ đồng. |
| - Công ty tài chính cổ phần xi măng: | 19,170 tỷ đồng. |

2.2 Vay dài hạn: 1.946,77 tỷ đồng

- Vay đồng tài trợ (Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Hà Nam là đầu mối): 343,145 tỷ đồng và 4,903 triệu USD tương đương 446,45 tỷ đồng.
- Vay Ngân hàng TMCP Công thương Hà Nam 3,5 triệu USD tương đương 74,11 tỷ đồng.
- Vay Ngân hàng Societe Generale Pháp: 2,1 triệu EUR tương đương 66,60 tỷ đồng.
- Vay Ngân hàng JBIC Nhật Bản: 46,91 triệu EUR tương đương 1.359,61 tỷ đồng.

3. Bộ Tài chính: Bảo lãnh các khoản vay vốn nước ngoài của Công ty.

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Giới thiệu về Công ty

- Tên công ty: Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.
- Tên tiếng anh: VICEM BUT SON CEMENT JOINT STOCK COMPANY.
- Tên viết tắt: BUSOCO.
- Biểu tượng của công ty:

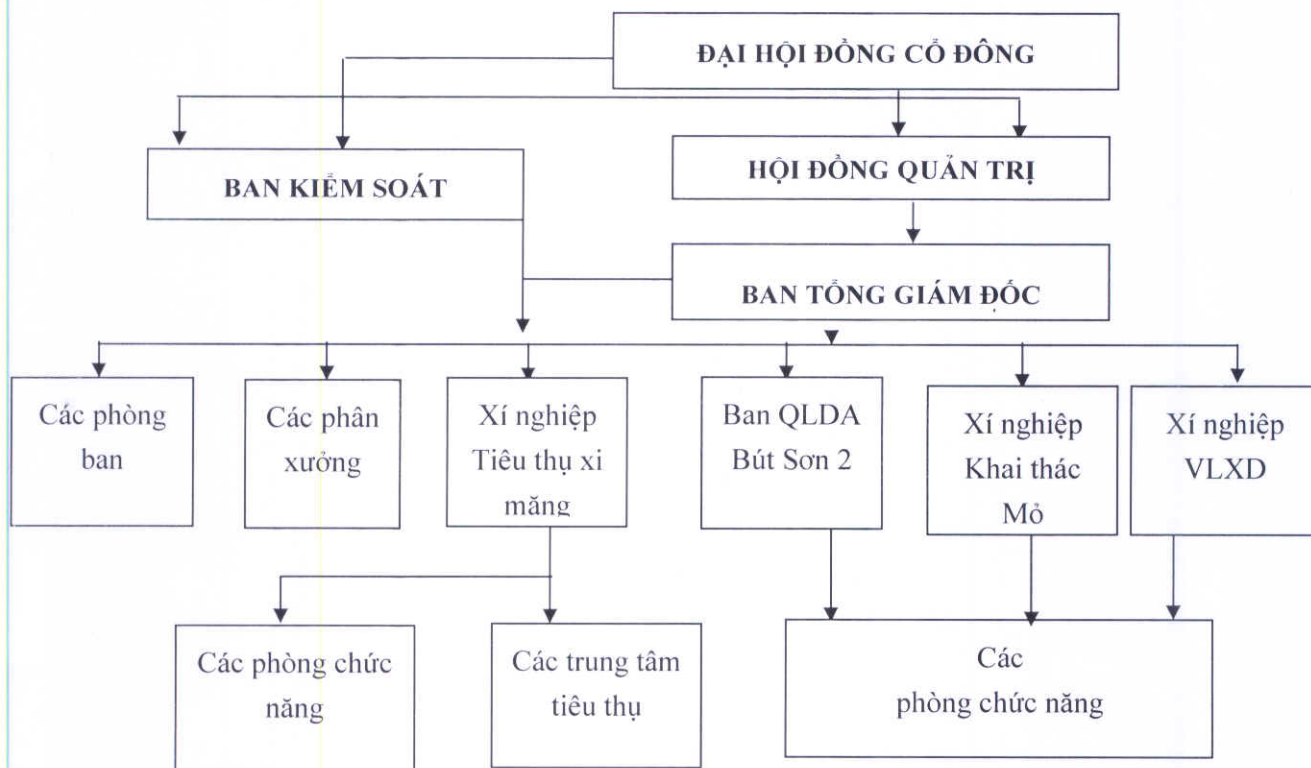


- Trụ sở chính: xã Thanh sơn - huyện Kim bảng - tỉnh Hà nam.
- Điện thoại: (84-351) 3 851 323; Fax: (84-351) 3 851 320.
- Vốn điều lệ: 1.090.561.920.000 đồng (một nghìn không trăm chín mươi tỷ, năm trăm sáu mươi một triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng chẵn).
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0700.117.613 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nam, cấp lại lần thứ 08 ngày 01/12/2011 với mã số doanh nghiệp là 0700117613.
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh xi măng và các sản phẩm từ xi măng; xuất khẩu xi măng và Clinker; tư vấn, đào tạo và chuyển giao công nghệ sản xuất xi măng; sản xuất kinh doanh các loại vật liệu xây dựng; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; vận tải hàng hoá bằng đường bộ, đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương; bốc xếp hàng hoá cảng biển, cảng sông; kinh doanh bất động sản, nhà hàng, khách sạn, du lịch, thể thao; hoạt động cho thuê tài chính, hoạt động cấp tín dụng khác; tư vấn đầu tư xây dựng các dự án, giám sát thi công xây dựng công trình; gia công cơ khí; sửa chữa máy

móc, thiết bị bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; gia công chế biến khoáng sản, sản xuất gia công các loại phụ gia...

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức của Công ty như sau:



Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Hiện tại HĐQT Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn có 07 thành viên.

Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Các phòng ban chức năng

- | | |
|---|-------------------------------|
| - Phòng Kế toán - Thống kê - Tài chính. | - Phòng Tổ chức lao động. |
| - Phòng Kế hoạch - Chiến lược. | - Phòng Thâm định. |
| - Phòng Cơ điện. | - Phòng Kỹ thuật sản xuất. |
| - Phòng Điều hành trung tâm. | - Ban Kỹ thuật an toàn. |
| - Phòng Hành chính quản trị. | - Phòng Vật tư. |
| - Tổng kho. | - Phòng bảo vệ quân sự. |
| - Phòng Y tế. | - Phòng Thí nghiệm - KCS. |
| - Phòng Công nghệ Thông tin | - Văn phòng Đảng uỷ |
| - Văn phòng Công đoàn - Đoàn Thanh niên | - Phòng nghiên cứu phát triển |

Các phòng ban, chức năng thực hiện các nhiệm vụ về quản lý, công tác lao động tiền lương, nhân sự, định mức tiêu hao và nguyên vật liệu cho sản xuất, nguồn cung cấp nguyên vật liệu, công tác sửa chữa tài sản, quản lý vật tư, công tác kế toán tài chính thống kê, đời sống người lao động, an toàn kỹ thuật, phòng chống cháy nổ, ...và các điều kiện vật chất khác để phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh sản phẩm và đầu tư.

Các phân xưởng sản xuất

- | | |
|---|----------------------------------|
| - Phân xưởng Nguyên liệu. | - Phân xưởng Lò nung. |
| - Phân xưởng Nghiền đóng bao. | - Phân xưởng Điện - Tự động hóa. |
| - Phân xưởng Cơ khí. | - Phân xưởng Xe máy. |
| - Xưởng SC công trình và vệ sinh công nghiệp. | - Xưởng nước |

Các phân xưởng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ sản xuất sản phẩm tại 06 công đoạn sản xuất chính của Công ty là công đoạn đập, vận chuyển và chứa nguyên liệu; công đoạn nghiền nguyên liệu; công đoạn lò nung và máy làm nguội Clinker; công đoạn nghiền than; công đoạn nghiền xi măng và công đoạn bảo quản, đóng bao và vận chuyển xi măng.

Đơn vị trực thuộc: Xí nghiệp Tiêu thụ xi măng Vicem Bút Sơn

Xí nghiệp tiêu thụ có con dấu riêng, có tài khoản ngân hàng và mã số thuế phụ thuộc, có ban Giám đốc và một số phòng ban chức năng, trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm thị trường, xây

dựng phương án kinh doanh, giá bán, chính sách tiêu thụ, địa bàn tiêu thụ, tổ chức công tác tiêu thụ sản phẩm và kết quả bán hàng và cung cấp dịch vụ. Xí nghiệp tiêu thụ còn có các Trung tâm tiêu thụ: Trung tâm tiêu thụ số 1 phụ trách địa bàn Hà Nội, Trung tâm tiêu thụ số 2 phụ trách địa bàn Hà Nam, Trung tâm tiêu thụ số 3 phụ trách địa bàn Nam Định, Trung tâm tiêu thụ số 4 phụ trách khu vực Tây Bắc, Trung tâm tiêu thụ số 5 phụ trách khu vực Bắc sông Hồng và Trung tâm tiêu thụ số 6 phụ trách khu vực Hưng Yên, Thái Bình.

Đơn vị trực thuộc: Ban quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2

Ban quản lý có con dấu riêng, có tài khoản ngân hàng và mã số thuế phụ thuộc, có ban Giám đốc và các phòng chức năng (phòng kỹ thuật, phòng kế toán tài chính, phòng kế hoạch tổng hợp) trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đầu tư xây dựng dây chuyền 2 nhà máy xi măng Bút Sơn, từ khâu chuẩn bị công tác đầu tư, lập báo cáo nghiên cứu khả thi đến khâu nghiệm thu thanh toán bàn giao đưa công trình vào sử dụng và thanh quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành.

Đơn vị trực thuộc: Xí nghiệp khai thác mỏ Bút Sơn

Xí nghiệp Mỏ có con dấu riêng, có tài khoản ngân hàng và mã số thuế phụ thuộc, có ban Giám đốc và các phòng ban chức năng, phân xưởng tổ đội sản xuất, nhiệm vụ chính là khai thác đá vôi, đá sét phục vụ cho sản xuất xi măng của Công ty và tiêu thụ ra thị trường bên ngoài, sản phẩm là đá vật liệu xây dựng từ đá vôi đolômít.

Đơn vị trực thuộc: Xí nghiệp Vật liệu xây dựng Bút Sơn

Xí nghiệp Vật liệu xây dựng có con dấu riêng, có tài khoản ngân hàng và mã số thuế phụ thuộc, có ban Giám đốc và các phòng ban chức năng, phân xưởng tổ đội sản xuất, nhiệm vụ chính là sản xuất gạch vật liệu xây dựng.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% Vốn cổ phần của Công ty

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam	Số 228 Lê Duẩn, Đống Đa, TP. Hà Nội	86.715.746	79,51%
2	Công ty TNHH Chứng khoán ACB	Số 9 Lê Ngô Cát, phường 7, Q.3, TP. Hồ Chí Minh	6.437.702	5,90%
3	Ngân hàng TMCP Á Châu	Số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP. Hồ Chí Minh	5.556.600	5,10%

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức phát hành

* Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ
1	Tổng công ty CN xi măng Việt Nam	Số 228 Lê Duẩn, Đống Đa, TP. Hà Nội

* Danh sách những công ty mà Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: không có.

5. Hoạt động kinh doanh

Các nhóm sản phẩm chính của Công ty gồm:

- Xi măng Pooclăng PCB30, PCB40.
- Xi măng PC40, MC 25.

Sản phẩm của Công ty đáp ứng tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6260:2009, TCVN 2682:2009.

6. Tóm tắt lý lịch cá nhân trong Ban điều hành

Ban điều hành của Công ty gồm: Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát

Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 số 416/NQ-BUSOCO-HĐQT ngày 27/04/2013, bầu trực tiếp bà Nguyễn Bích Thủy và ông Phạm Văn Toàn là thành viên Hội đồng quản trị thay cho ông Lương Quang Khải và ông Phan Trọng Lập; Bầu trực tiếp bổ sung ông Trần Hữu Chí là thành viên Ban kiểm soát thay ông Tạ Quốc Luận.

6.1 Thành viên Hội đồng quản trị

1. Bà NGUYỄN BÍCH THỦY

- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT Công ty CP XM Vicem Bút Sơn, uỷ viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty CNXM Việt Nam.
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 19/04/1959
- Nơi sinh: Tỉnh Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Cốc Thành - Vụ Bản - Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Số 68, Vạn Phúc Thượng, Tổ 8B, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội
- ĐT liên lạc:
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ khoa học (Master of science).

- Trình độ chính trị: Cao cấp.
- Quá trình công tác:
 - + 04/1983 - 11/1994 : Chuyên viên phòng Kinh tế Kế hoạch - Tổng Cty Xi măng.
 - + 12/1994 - 09/2001 : Phó phòng Kinh tế Kế hoạch - Tổng Cty Xi măng, Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn cơ quan kiêm Trưởng ban nữ công cơ quan Tổng Cty.
 - + 10/2001 - 04/2007 : Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn, kiêm Trưởng ban nữ công cơ quan Tổng Cty.
 - + 05/2007 - 5/2008: Đại diện quản lý phần vốn nhà nước, kiêm chủ tịch HĐQT Công ty CP XM - VLXD - Xây lắp Đà Nẵng, Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch Tổng Công ty Xi măng, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tổng Công ty.
 - + 6/2008 - 12/2009: Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch Tổng Công ty Xi măng, nay là phòng Kế hoạch và Chiến lược phát triển của Tổng Công ty công nghiệp xi măng Việt Nam, UV Ban chấp hành Đảng bộ, UV Ban chấp hành Công đoàn, kiêm Phó Ban nữ công, phó chủ tịch Công đoàn cơ quan Tổng Cty.
 - + 12/2009 - 03/2013: Ủy viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty công nghiệp xi măng Việt Nam.
 - + 04/2013 - nay: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn, UV Hội đồng thành viên Tổng Cty công nghiệp xi măng Việt Nam.

2. Ông DƯƠNG ĐÌNH HỘI

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty CP XM Vicem Bút Sơn.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/9/1957
- Nơi sinh: Nga Hưng - Nga Sơn - Thanh Hoá
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nga Hưng - Nga Sơn - Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: Khu phố 02, Phường Lam Sơn, Thị xã Bim Sơn, Tỉnh Thanh Hoá.
- ĐT liên lạc:
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thuỷ lợi
- Trình độ chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Quá trình công tác:

- + 06/1980 - 9/1999 : Kỹ thuật viên, Trưởng ca sản xuất, Phó quản đốc, quyền Quản đốc xưởng cấp thoát nước - nén khí - nhà máy xi măng Bim Sơn
- + 10/9/1999 - 14/07/2005 : Trưởng phòng Tổ chức lao động - Công ty XM Bim Sơn.
- + 15/7/2005 - 30/11/2011 : Phó Giám Đốc công ty CP XM Vicem Bim Sơn.
- + 01/12/2011 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn

3. Ông NGUYỄN HUY QUẾ

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT, phó Tổng Giám đốc phụ trách cơ điện Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/11/1953
- Nơi sinh: Bình Minh - Tỉnh Gia - Thanh Hoá
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Minh - Tỉnh Gia - Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: Số 161 đường Biên Hoà, Phủ Lý, Hà Nam
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 0351854350; 0913289106
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Trình độ chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Quá trình công tác:
- + 1976 - 1979 : Cán bộ nghiên cứu tại Viện khoa học kỹ thuật xây dựng-Bộ Xây dựng
- + 1979 - 1983 : Kỹ sư Công ty xi măng Hoàng Thạch - Hải Hưng
- + 1983 - 1985 : Trưởng ca sửa chữa điện - Công ty xi măng Hoàng Thạch
- + 1985 - 1994 : Phó quản đốc xưởng Điện - Công ty xi măng Hoàng Thạch
- + 1994 - 1995 : Quản đốc xưởng Điện - Công ty xi măng Hoàng Thạch
- + 1995 - 1996 : Phó phòng Tổ chức Lao động Cty xi măng Hoàng Thạch
- + 1996 - 1999 : Trưởng phòng Cơ điện - Công ty xi măng Bút Sơn
- + 1999 - 30/11/2013 : Phó giám đốc Cơ điện - Công ty CP XM Vicem Bút Sơn

Ông Nguyễn Huy Quế thôi giữ chức vụ, nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/12/2013 theo Quyết định số 646/QĐ-BUSOCO-HĐQT ngày 31/10/2013.

3. Ông NGUYỄN MẠNH HÙNG

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT, phó Tổng Giám đốc phụ trách công tác đầu tư

Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/05/1954
- Nơi sinh: Yên Thắng - Ý Yên - Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Yên Thắng - Ý Yên - Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Bán đảo Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội
- ĐT liên lạc: CQ: 0351851326; DD: 0913290085
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Trình độ chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Quá trình công tác:
 - + 08/1971 - 10/1985 : Tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam
 - + 11/1985 - 10/1996 : Công tác tại Sở Xây dựng Hà Nam Ninh
 - + 11/1996 - 07/2001 : Giám đốc Công ty Bao bì xi măng Nam Hà
 - + 08/2001 - 2003-nay : Phó Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn

4. Ông NGÔ ĐỨC LƯU

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc phụ trách công tác tiêu thụ và tài chính Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/03/1971
- Nơi sinh: Thống Kênh, Gia Lộc, Hải Dương.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xuân Vinh - Thọ Xuân - Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: Khu phố 2 - Phường Lam Sơn - Bỉm Sơn - Thanh Hoá
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 0351851324; 0913293668
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Trình độ chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Quá trình công tác:

- + 10/1988 - 07/1992 : Sinh viên trường Đại học Tài chính - Kế toán Hà Nội
- + 11/1992 - 04/1998 : Chuyên viên phòng Kế toán Tài chính - Công ty xi măng Bim Sơn.
- + 05/1998 - 06/2002 : Phó phòng Kế toán Tài chính - Công ty xi măng Bim Sơn.
- + 07/2002 - 03/2007 : Giám đốc Công ty cổ phần Bao bì Bim Sơn - Thanh Hoá
- + 04/2007-10/2010: Kế toán trưởng - Công ty CP Xi măng Bút Sơn
- + 11/2010-nay: Phó giám đốc Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn

5. Ông PHẠM TUẤN LONG

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty chứng khoán ACB - chi nhánh Hà Nội.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/02/1977
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 20, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội.
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 04.3 9 249293; 0913372009
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Ngân hàng
- Quá trình công tác:
 - + 9/1995 - 9/1999: Sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Quốc dân
 - + 01/2000 - 03/2001: Cán bộ Ngân hàng TMCP Á Châu - chi nhánh Hà Nội.
 - + 04/2001 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH chứng khoán ACB - CN Hà Nội.

6. Ông PHẠM VĂN TOẢN

- Chức vụ hiện tại: Giám đốc Xí nghiệp Khai thác Mỏ Bút Sơn, Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/07/1957.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Liêm Hải - Trục Ninh - Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 19, tổ 13B, phường Lương Khánh Thiện, thành phố

- Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
- ĐT liên lạc: 0913567874.
 - Trình độ văn hóa: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ lộ thiên.
 - Trình độ chính trị: Cao cấp.
 - Quá trình công tác:
 - + 09/1980 - 08/1985 : Cán bộ kỹ thuật phòng Kỹ thuật - Xí nghiệp đá Phủ Lý.
 - + 09/1985 - 01/2001 : Phó Quản đốc, Quản đốc - Xí nghiệp đá Phủ Lý.
 - + 02/2001 - 08/2001 : Kỹ thuật viên xưởng Khai thác Mỏ - Công ty xi măng Bút Sơn.
 - + 09/2001 - 01/2002 : Phó Quản đốc xưởng Khai thác Mỏ - Công ty xi măng Bút Sơn.
 - + 02/2002 - 06/2008 : Quản đốc xưởng Khai thác Mỏ - Công ty xi măng Bút Sơn.
 - + 07/2008 - 3/2013: UV Ban thường vụ Đảng uỷ, Giám đốc Xí nghiệp Khai thác Mỏ Bút Sơn, Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.
 - + 4/2013 - nay: UV Hội đồng quản trị, Giám đốc Xí nghiệp Khai thác Mỏ Bút Sơn, Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.

7. Ông ĐÌNH VĂN HẢI

- Chức vụ hiện tại: Trưởng phòng Kế hoạch chiến lược - UV Hội đồng quản trị.
- Thay ông Nguyễn Huy Quế kể từ ngày 16/01/2014 theo quyết định số 36/QĐ-BUSOCO - HĐQT ngày 16/01/2014 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.
- Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 24/01/1968
 - Nơi sinh: Thi Sơn - Kim Bảng - Hà Nam
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Thi Sơn - Kim Bảng - Hà Nam
 - Địa chỉ thường trú: Thi Sơn - Kim Bảng - Hà Nam
 - Trình độ văn hóa: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế công nghiệp
 - Quá trình công tác:
 - + Từ 01/1990 - 02/1993: Cán bộ Xí nghiệp chế biến nông sản thực phẩm huyện Kim Bảng.
 - + Từ 03/1993 - 09/1995: Cán bộ tại phòng Công nghiệp giao thông xây dựng huyện Kim Bảng.

- + Từ 10/1995 - 03/1999: Cán bộ tại phòng Kế hoạch và xây dựng cơ bản - Công ty xi măng Bút Sơn.
- + Từ 03/1999 - 02/2001: Phó phòng Tổ chức - Lao động - Công ty xi măng Bút Sơn.
- + Từ 02/2001 - 05/2001: Phó phụ trách phòng Tổ chức - Lao động - Công ty xi măng Bút Sơn.
- + Từ 05/2001 - 09/2007: Trưởng phòng Tổ chức - Lao động - Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn
- + Từ 10/2007 - 1/2014: Trưởng phòng Kế hoạch chiến lược, Thư ký Công ty - Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.
- + Từ 1/2014 - nay: Trưởng phòng Kế hoạch chiến lược, Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn

6.2 Thành viên Ban kiểm soát

1. Ông NGUYỄN VĂN TÂN

- Chức vụ hiện tại: Phó Phòng Kế toán-Tài chính Tổng công ty công nghiệp Xi măng Việt Nam; Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/07/1965
- Nơi sinh: Yên Lợi - Ý Yên - Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Yên Lợi - Ý Yên - Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Số 25, ngõ 16, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội.
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 04.38513080; 0912024577
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + 10/1988 - 07/1993: Sinh viên Trường Đại học Tài chính - Kế toán
 - + 09/1993 - 10/1995: Công tác tại phòng Kế toán - Thống kê - Tài chính, Công ty xi măng Hà Tiên 2
 - + 11/1995 - 02/2002: Công tác tại phòng Thị trường, Tổng công ty xi măng VN
 - + 03/2002 - nay: Công tác tại phòng Kế toán - Thống kê - Tài chính - Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam

2. Ông TRẦN HỮU CHÍ

- | | |
|------------------------|--|
| - Chức vụ hiện tại: | Thành viên Ban kiểm soát, Chuyên viên Phòng An toàn lao động, môi trường và Thi đua khen thưởng TCTy Công nghiệp xi măng Việt Nam, thành viên Ban Kiểm soát. |
| - Giới tính: | Nam |
| - Ngày tháng năm sinh: | 05/08/1973 |
| - Nơi sinh: | Bệnh viện Việt Bun, thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình. |
| - Quốc tịch : | Việt Nam |
| - Dân tộc: | Kinh |
| - Địa chỉ thường trú: | Số nhà 12, tổ 9, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam |
| - ĐT liên lạc: | 0913289273 |
| - Trình độ văn hóa: | 12/12 |
| - Trình độ chuyên môn: | Kỹ sư khoan thăm dò. |
| - Quá trình công tác: | |
| + 11/1996 - 6/1997 : | FOREMAN, CHARLIE GROUP thăm dò Dầu khí tại tỉnh Thái Bình cho công ty GECO - PRAKLA - ANZOIL thuộc Tập đoàn SCHLUMBEGR. |
| +07/1997 - 08/1998 : | Cán bộ kỹ thuật, phân xưởng Khai thác Mỏ, Công ty xi măng Bút Sơn |
| + 09/1998 - 09/2008 : | Đội phó đội khoan nổ mìn, phân xưởng Khai thác Mỏ, Công ty xi măng Bút Sơn |
| +09/2008 - 03/2013: | Phó Ban Kỹ thuật an toàn, Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn |
| + 04/2013 - 08/2013: | Thành viên Ban kiểm soát, Phó Ban Kỹ thuật an toàn - Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn |
| +09/2013 đến nay: | Thành viên Ban kiểm soát, Chuyên viên Phòng An toàn lao động, môi trường và Thi đua khen thưởng TCTy Công nghiệp xi măng Việt Nam |

3. Ông LÊ TRUNG TIẾN

- | | |
|------------------------|--|
| - Chức vụ hiện tại: | Phó phụ trách phòng kỹ thuật Ban quản lý dự án Bút Sơn 2, thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn |
| - Giới tính: | Nam |
| - Ngày tháng năm sinh: | 23/08/1961 |
| - Nơi sinh: | Thị trấn Quế, Huyện Kim Bảng, Hà Nam |

-
- | | |
|-------------------------|---|
| - Quốc tịch : | Việt Nam |
| - Dân tộc: | Kinh |
| - Quê quán: | Thị trấn Quế, Huyện Kim Bảng, Hà Nam |
| - Địa chỉ thường trú: | Thị trấn Quế, Huyện Kim Bảng, Hà Nam |
| -ĐT liên lạc ở cơ quan: | |
| - Trình độ văn hóa: | 10/10 |
| - Trình độ chuyên môn: | Kỹ sư xây dựng |
| - Quá trình công tác: | |
| + 1977 - 1982 : | Sinh viên Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội |
| + 04/1983 - 01/1995 : | Kỹ sư xây dựng Công ty Xây dựng số 05 Thanh Hoá |
| + 02/1995 - 12/1996 : | Cán bộ kỹ thuật Ban quản lý xi măng Bút Sơn |
| + 01/1997 - 06/1997 : | Cán bộ kỹ thuật Phòng Kỹ thuật XD Công ty xi măng Bút Sơn |
| + 07/1997 - 02/1999 : | Phó quản đốc xưởng Sửa chữa CT Công ty xi măng Bút Sơn |
| + 03/1999 - 10/2000 : | Phó phòng Kinh doanh Tiêu thụ Công ty Xi măng Bút Sơn |
| + 11/2000 - 08/2002 : | Trưởng Chi nhánh tiêu thụ xi măng Bút Sơn tại Hưng Yên |
| + 09/2002 - 07/2004 : | Tổ phó Tổ Dự án Bút Sơn 2, Công ty Xi măng Bút Sơn |
| + 08/2004 - 9/2010 : | Phó phòng Kỹ thuật Ban quản lý dự án Bút Sơn 2, Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn |
| + 9/2010 - nay: | Phó phụ trách phòng Kỹ Thuật - Ban quản lý dự án Bút Sơn 2, Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn |

4. Ông NGUYỄN VĂN DUYỆT

- | | |
|-------------------------|--|
| - Chức vụ hiện tại: | Phó phòng Tổ chức - Lao động, thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn |
| - Giới tính: | Nam |
| - Ngày tháng năm sinh: | 04/01/1955 |
| - Nơi sinh: | Nghĩa Bình - Nghĩa Hưng - Nam Định |
| - Quốc tịch : | Việt Nam |
| - Dân tộc: | Kinh |
| - Quê quán: | Nghĩa Bình - Nghĩa Hưng - Nam Định |
| - Địa chỉ thường trú: | Tổ 4 phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, Hà nam |
| -ĐT liên lạc ở cơ quan: | 0351.3858190; 091.2078271 |
| - Trình độ văn hóa: | 10/10 |
| - Trình độ chuyên môn: | Kỹ sư công nghệ chế tạo máy |

- Quá trình công tác:

- + 1972 - 1977 : Sinh viên Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
- + 05/1978 - 08/1997: Công ty xi măng Bim Sơn - Thanh Hoá
- + 09/1997 - 04/2003: Cán bộ kỹ thuật Phòng Cơ điện Công ty Xi măng Bút Sơn
- + 04/2003 - 01/2008: Phó phòng Kế hoạch - Công ty Xi măng Bút Sơn
- + 01/2008 - nay: Phó phòng Tổ chức - Lao động, Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn

5. Bà HÀ HẢI YẾN

- Chức vụ hiện tại: Phó phòng Kế toán - Tài chính Ban quản lý dự án xi măng Bút sơn 2, thành viên Ban Kiểm soát.
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 08/9/1973
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nho Quan - Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 17, Tổ 7 phường Minh Khai, TP Phủ Lý, Hà Nam
- ĐT liên lạc: 0912.332 627
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành tài chính tín dụng.
- Quá trình công tác:
 - + 01/1998 - 10/2006 : Chuyên viên phòng Kế toán Công ty CP XM Bút Sơn.
 - + 11/2006 đến nay: Phó phòng kế toán - Tài chính Ban quản lý dự án XM Bút sơn, Công ty CP XM Vicem Bút Sơn.

6.3 Thành viên Ban Tổng Giám đốc

1. Ông DƯƠNG ĐÌNH HỘI

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn
- Lý lịch chi tiết được nêu ở mục Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT

2. Ông NGUYỄN HUY QUẾ

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Cơ điện Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.

- Lý lịch chi tiết được nêu ở mục Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT.

3. Ông NGUYỄN MẠNH HÙNG

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT, phó Tổng Giám đốc đầu tư và xây dựng cơ bản Công ty

cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.

- Lý lịch chi tiết được nêu ở mục Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT.

4. Ông NGÔ ĐỨC LƯU

- Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn.

- Lý lịch chi tiết được nêu ở mục Sơ yếu lý lịch của thành viên HĐQT.

5. Ông TRẦN TIẾN DŨNG

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 10/02/1963

- Nơi sinh: Bà Triệu - Thành phố Nam Định - Tỉnh Nam Định

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Bà Triệu - Thành phố Nam Định - Tỉnh Nam Định

- Địa chỉ thường trú: 167- Biên Hoà - Thành phố Phủ lý - Tỉnh Hà Nam

- ĐT liên lạc: 091.2001324

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Silicat

- Quá trình công tác:

+ 5/1986 - 6/1988 : Kỹ thuật viên phòng Kỹ thuật sản xuất, Công ty xi măng Bim son.

+ 7/1988 - 11/1989: Quyền trạm trưởng trạm 19, xưởng nguyên liệu, Công ty xi măng Bim Son.

+ 12/1989 - 10/1994: Trạm trưởng trạm nghiền, xưởng nguyên liệu Công ty Xi măng Bim Son

+ 11/1994 - 02/1997: Phó quản đốc xưởng nguyên liệu, Công ty XM Bim Son

+ 03/1997 - 01/2001: Bí thư chi bộ - Quản đốc xưởng nghiền đóng bao, Công ty xi măng Bút Sơn

+ 02/2001 - 04/2007: Bí thư chi bộ - Quản đốc xưởng nguyên liệu Công ty xi măng Bút Sơn.

+ 5/2007 - 12/2007 Trưởng phòng Kế hoạch- Tổng hợp Ban quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2, Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.

+ 01/2008 - 11/2010 Phó Giám đốc Ban quản lý dự án xi măng Bút Sơn 2, Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.

+ 12/2010 đến nay Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Vicem Bút Sơn.

6. Ông PHẠM ĐỨC CƯỜNG

Ông Phạm Đức Cường giữ chức Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn thay ông Nguyễn Huy Quế kể từ ngày 16/01/2014 theo quyết định số 35/QĐ-BUSOCO-HĐQT ngày 16/01/2014 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 25/06/1970
- Nơi sinh: Nghĩa Tân - Nghĩa Hưng - Nam Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghĩa Tân - Nghĩa Hưng - Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Nghĩa Tân - Nghĩa Hưng - Nam Định
- ĐT liên lạc:
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nhiệt điện.
- Quá trình công tác:
 - + Từ 10/1993 - 10/1995: Công tác tại Công ty phân đạm và hoá chất Hà Bắc.
 - + Từ 10/1995 - 02/1998: Công tác phòng Cơ điện 1 - Công ty xi măng Bút Sơn.
 - + Từ 02/1998 - 05/1998: Cán bộ kỹ thuật thuộc phân xưởng Lò nung - Công ty xi măng Bút Sơn.
 - + Từ 05/1998 - 03/1999: Trưởng ca sản xuất thuộc phân xưởng Lò nung - Công ty xi măng Bút Sơn.
 - + Từ 03/1999 - 05/2011: Phó Quản đốc phân xưởng Lò nung - Công ty cổ phần xi măng Bút Sơn.
 - + Từ 05/2011 - 02/2013: Quản đốc phân xưởng Lò nung - Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.
 - + Từ 02/2013 - 01/2014 : Phó phòng Kế hoạch chiến lược - Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn.
 - + Từ 01/2014 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn.

Quyền lợi của Ban Tổng giám đốc

Tiền lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc và các quyền lợi hợp pháp khác của Ban Tổng Giám đốc.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn được bầu ra tại Đại hội đồng cổ đông thành lập, bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội cổ đông thường niên và hoạt

động trên cơ sở Điều lệ Công ty đã được thông qua ngày 18/04/2006 và Điều lệ tổ chức và hoạt động được bổ sung, sửa đổi tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2007 ngày 11/4/2007, bao gồm 05 thành viên. Ngày 28/6/2011, công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn tiến hành đại hội cổ đông thường niên năm 2011 bầu ra thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới, nhiệm kỳ 2011- 2016, bao gồm 07 thành viên. Nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Bích Thủy - Chủ tịch HĐQT (không tham gia điều hành)

Phụ trách chung về mọi hoạt động thuộc quyền hạn, nhiệm vụ của HĐQT và Chủ tịch HĐQT quy định tại điều 29, 30 Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty. Tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT.

+ Trực tiếp phụ trách về công tác tổ chức cán bộ, quy hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ và hoạt động kinh tế tài chính của Công ty.

+ Triệu tập và chủ tọa các cuộc họp HĐQT. Ký các văn bản, nghị quyết, quyết định đối nội, đối ngoại thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT phân công trực tiếp phụ trách các công tác sau:

Ông Dương Đình Hội - UV Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Công ty

Trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tiêu thụ, đầu tư của Công ty thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc Công ty quy định tại điều 33 Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty và các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Ông Nguyễn Huy Quế - UV Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty

Trực tiếp phụ trách công tác sản xuất, công tác an toàn lao động, công tác sửa chữa lớn, quản lý vật tư thiết bị phụ tùng phục vụ sửa chữa.

Ông Nguyễn Mạnh Hùng - UV Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty

Trực tiếp phụ trách lĩnh vực đầu tư xây dựng và hành chính, an ninh chính trị, xã hội.

Ông Ngô Đức Lưu - UV Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty

Trực tiếp phụ trách công tác tìm kiếm thị trường, tổ chức bán hàng và tiêu thụ sản phẩm.

Ông Phạm Tuấn Long - UV Hội đồng quản trị

Ông Phạm Văn Toàn - UV Hội đồng quản trị

2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị quyết định các chiến lược phát triển chung của Công ty trong ngắn trung và dài hạn, tại kỳ họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013. Hội đồng quản trị công ty đã định hướng xây dựng chiến lược phát triển chung toàn Công ty 05 năm giai đoạn 2007 - 2013. Năm 2013, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ qua các công việc cụ thể sau:

2.1 Ban hành các quy chế của Công ty

Trong những năm qua, Hội đồng quản trị đã ban hành các quy chế cơ bản như:

- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Quy chế Đại hội cổ đông;
- Quy chế quản lý tài chính, quy chế đầu tư và xây dựng;
- Quy chế quản trị công ty;
- Quy chế mua sắm vật tư, phụ tùng thiết bị lẻ;
- Quy chế tuyển dụng lao động;
- Quy chế quản lý cán bộ;
- Quy chế công tác văn thư lưu trữ;
- Quy chế quản lý và trả lương tại xí nghiệp tiêu thụ;
- Quy chế thưởng tiết kiệm chi phí sản xuất;
- Quy chế quản lý công tác sửa chữa lớn;
- Quy trình công bố thông tin nội bộ;
- Quy chế thanh toán, cấp vốn đầu tư; qui chế quản lý tài chính;
- Quy chế phân phối tiền lương, thưởng. . .

2.2 Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT

Từ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 đến nay, Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp để giải quyết những nội dung chính sau:

Bàn chương trình mục tiêu nhiệm vụ công tác sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng quý I, II, III, IV/2013. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất, định mức tiêu hao vật tư, định mức dự trữ để xác định nhu cầu mua sắm vật tư, kế hoạch tiền lương, kế hoạch sửa chữa lớn, kế hoạch tín dụng (cho đầu tư và cho sản xuất); kế hoạch chi phí quản lý, kế hoạch chi phí bán hàng, kế hoạch giá thành và lợi nhuận,...

Xem xét quyết định kế hoạch đồng bộ sản xuất, sửa chữa lớn, tiêu thụ, mua sắm vật tư, phụ tùng, thiết bị lẻ hợp lý nhằm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí và tăng hiệu quả kinh doanh.

Ban hành các nghị quyết, quy định về công tác tổ chức và cán bộ. Thực hiện thủ tục để cán bộ thôi giữ chức vụ, thôi kiêm nhiệm 7 chức danh. Điều động, bổ nhiệm và giao nhiệm vụ cho 17 chức danh cán bộ, bổ nhiệm lại 8 chức danh cán bộ quản lý của Công ty và các đơn vị trực thuộc.

Chỉ đạo các phòng ban liên quan rà soát lại các khoản mục chi phí năm 2013, trên cơ sở đó đề ra các biện pháp khắc phục các mặt còn tồn tại trong quản lý sản xuất kinh doanh, xem xét quyết định các kế hoạch nhằm đảm bảo sản xuất, tiêu thụ, sửa chữa lớn và mua sắm vật tư hợp lý.

Chỉ đạo tổ chức triển khai và thực hiện, chuẩn bị các điều kiện về lao động, vốn thực hiện các hạng mục theo kế hoạch nhằm đảm bảo tiến độ và chất lượng.

Quyết định ban hành một số chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật làm cơ sở để các đơn vị phấn đấu tiết kiệm chi phí trong sản xuất, bán hàng,....

Chỉ đạo các phòng ban liên quan đề xuất và xây dựng các chính sách khuyến khích động viên cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật có trình độ cao, công nhân lao động giỏi gắn bó với Công ty đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong thời gian tới; xây dựng quy hoạch cán bộ theo yêu cầu của Tổng công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam, đồng thời cân đối nhu cầu lao động phục vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư.

Công tác quy hoạch cán bộ được chú trọng, đã xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn cán bộ để phát hiện những nhân tố trẻ, điển hình từ phong trào thi đua lao động, sản xuất tại các đơn vị, chọn lọc những nhân tố có triển vọng, đưa đi đào tạo, bồi dưỡng để đảm nhiệm các chức vụ cao hơn.

Công ty đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tiến hành sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự, quy chế tổ chức hoạt động, công tác quản lý cán bộ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác điều hành.

Chỉ đạo thực hiện xây dựng Ngân sách năm 2014 của Công ty, trình Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam.

2.3 Giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý

Hội đồng quản trị thực hiện quyền giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý thông qua việc thực hiện chế độ báo cáo thường kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại nghị quyết các cuộc họp hoặc báo cáo bất thường khi có yêu cầu.

Năm 2013, Tổng Giám đốc điều hành đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần. Thường xuyên bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị để có biện pháp điều hành các đơn vị trong công ty phối hợp nhịp nhàng trong sản xuất, tiêu thụ; thực hành tiết kiệm trong sản xuất hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất năm.

Các cán bộ quản lý của Công ty có năng lực tốt, nhiệt tình trong công tác và luôn nghiêm túc thực hiện Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

2.4 Đánh giá chung tình hình thực hiện nhiệm vụ của HĐQT

Cùng với sự chỉ đạo của Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn đã phát huy tốt vai trò quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, các thành viên HĐQT đã bám sát mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty; góp phần tạo dựng được tinh thần làm việc đoàn kết, tập trung dân chủ, cùng nhau gánh vác các trọng trách lớn của Công ty.

Năm 2013, HĐQT đã thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, thực hiện việc tổ chức quản lý chặt chẽ mang lại hiệu quả và lợi ích cho Công ty và cho cổ đông.

Nhìn tổng quát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2013, Hội đồng quản trị đã xây dựng được chiến lược phát triển của Công ty, điều chỉnh và thay đổi kịp thời đối với hoạt động của Công ty trên tất cả các lĩnh vực mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần phát triển ngày càng bền vững.

3. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát được bầu ra tại Đại hội cổ đông sáng lập ngày 18/04/2006, đến Đại hội cổ đông năm 2013 gồm 5 thành viên, Ban Kiểm soát hoạt động trên cơ sở được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Ban Kiểm soát đã xây dựng được quy chế hoạt động của ban và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của ban theo dõi các mảng công tác cụ thể như sau:

- Theo dõi, giám sát công việc thuộc lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản bao gồm: Công tác đầu tư xây dựng cơ bản nội bộ, dự án đầu tư dây chuyền 2 xi măng Vicem Bút Sơn, Dự án cải tạo dây chuyền 1 xi măng Vicem Bút Sơn, các dự án đầu tư xây dựng khác.
- Giám sát toàn bộ hoạt động của Xí nghiệp tiêu thụ.
- Giám sát các hoạt động sản xuất của Công ty và các định mức tiêu hao nguyên vật liệu sản xuất.
- Giám sát toàn bộ hoạt động của máy móc thiết bị, công tác sửa chữa của Công ty.
- Giám sát toàn bộ hoạt động liên quan đến quyền lợi của người lao động, khen thưởng, kỷ luật và công tác tuyển dụng lao động của Công ty.
- Giám sát tình hình thực hiện nội quy, quy chế quy định của công ty.
- Giám sát công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật.
- Giám sát toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp khai thác mỏ và Xí nghiệp vật liệu xây dựng.
- Giám sát công tác an toàn vệ sinh lao động của công ty.
- Giám sát toàn bộ hoạt động tài chính của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện ngân sách hàng năm.
- Giám sát công tác thanh quyết toán vốn đầu tư XDCB.
- Giám sát toàn bộ hoạt động mua sắm vật tư, thiết bị và vật tư xuất dùng cho sản xuất.
- Thanh lý, nhượng bán vật tư, thiết bị của Công ty (nếu có).
- Giám sát toàn bộ hoạt động Hành chính quản trị của Công ty.

Ngoài việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được phân công, định kỳ 6 tháng và kết thúc năm hoạt động các thành viên Ban Kiểm soát phải có báo cáo đánh giá về lĩnh vực được phân công (các kiến nghị nếu có) gửi cho Trường ban và Thư ký BKS để tổng hợp, lập báo cáo chung.

Đánh giá quá trình hoạt động của Ban Kiểm soát

Năm 2013, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ đơn thư khiếu kiện nào của cổ đông.

4. Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty

Mở rộng thị trường, đẩy nhanh công tác tiêu thụ sản phẩm; xây dựng phương án huy động và sử dụng vốn hợp lý, hiệu quả trong điều kiện nền kinh tế có nhiều biến động và thực tế tình hình nợ, nhu cầu vốn của Công ty hiện nay.

5. Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát

Nhằm đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát đối với việc quản trị, điều hành và kiểm soát quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 đã thông qua mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo như sau:

TT	Thành phần	Mức thù lao
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	5.000.000 đồng/tháng
2	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty	5.000.000 đồng/tháng
3	Ủy viên Hội đồng Quản trị	4.000.000 đồng/tháng
4	Trưởng Ban kiểm soát	4.000.000 đồng/tháng
5	Ủy viên Ban kiểm soát	3.000.000 đồng/tháng
6	Thư ký Công ty	3.000.000 đồng/tháng

6. Chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

TT	Đối tượng	Đào tạo
	Hội đồng quản trị	
1	Nguyễn Bích Thuý - Chủ tịch Hội đồng quản trị	Thạc sỹ Khoa học
2	Ngô Đức Lưu - Ủy viên HĐQT-Phó T.Giám đốc	Thạc sỹ Kinh tế

7. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và tỷ lệ nắm giữ cổ phần Nhà nước

Tổng vốn điều lệ là 1.090.561.920.000 đồng, tương đương 109.056.192 cổ phần.

Vốn nhà nước là 867.157.460.000 đồng, tương đương 86.715.746 cổ phần, chiếm 79,51% vốn điều lệ.

8. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

8.1 Cổ đông trong nước

** Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước:*

Theo danh sách cổ đông hiện tại của Công ty tính đến thời điểm ngày 21/3/2014, số cổ đông trong nước chiếm 108.942.588 cổ phần đang lưu hành tương đương tỷ lệ 99,89%, bao gồm:

- Cổ đông Nhà nước nắm giữ 86.715.746 cổ phần chiếm 79,51% tổng số cổ phần đang lưu hành;
- Cổ đông nội bộ nắm giữ 9.600 cổ phần chiếm 0,0088% tổng số cổ phần đang lưu hành;
- Cán bộ công nhân viên Công ty nắm giữ 384.370 cổ phần chiếm 0,35% tổng số cổ phần đang lưu hành;

- Cá nhân ngoài Công ty nắm giữ 3.703.319 cổ phần chiếm 3,39% tổng số cổ phần đang lưu hành;
- Tổ chức ngoài Công ty nắm giữ 18.183.236 cổ phần chiếm 16,67% tổng số cổ phần đang lưu hành.

** Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung*

TT	Tên cổ đông lớn	Địa chỉ	Quốc gia	SL sở hữu	% sở hữu
1	Công ty TNHH chứng khoán ACB	Số 107N Trương Định, P6 Q3, Tp. HCM	Việt Nam	6.437.702	5,90%
2	Ngân hàng TMCP Á Châu	Số 442 Nguyễn Thị Minh Khai Q3, Tp. HCM	Việt Nam	5.556.600	5,10%
3	Tổng công ty CN xi măng Việt Nam	Số 228 Lê Duẩn, Đống Đa, TP. Hà Nội	Việt Nam	86.715.746	79,51%

8.2 Cổ đông nước ngoài

** Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài*

Theo danh sách cổ đông hiện tại của Công ty, số cổ đông nước ngoài chiếm 113.604 cổ phần đang lưu hành tương đương tỷ lệ 0,104%, bao gồm:

- Cá nhân nắm giữ: 52.848 cổ phần chiếm 0,048% tổng số cổ phần đang lưu hành.
- Tổ chức nắm giữ: 60.756 cổ phần chiếm 0,056 % tổng số cổ phần đang lưu hành.

** Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung*

TT	Tên cổ đông lớn	Địa chỉ	Quốc gia	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	CHEN CHENG SAN	KSX Bình chuẩn Xã Bình Chuẩn, Huyện Thuận An, Bình Dương	Taiwan	10.000	0,009%
2	YEE AUNTONG	No.2 Jalan USJ 4/7, UEP SubangJaya 47600 Selangor Darul ehsan Malaysia	Malaysia	10.000	0,009%
3	NEW-S SECURITIES CO., LTD.	EBISU BLDG, 11-10, 3-CHOME, HIGASHI, SHIBUYA-KU, TOKYO	Japan	6.800	0,006%
4	AIZAWA SECURITIES CO, LTD	1-20-3, Nihonbashi, Chuo-Ku, Tokyo, JP 103-0027	Japan	52.600	0,048%

Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn xin trân trọng báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM BÚT SƠN
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

UV HĐQT - TỔNG GIÁM ĐỐC



Đương Đình Hội